



ETS 1000_RC

TEST 8

PART 5

101. Ms. Villanueva has extensive experience in corporate ----- and budgeting.

- A) financially
- B) financed
- C) financial
- D) finance

Tạm dịch: Bà Villanueva có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực **tài chính** và ngân sách doanh nghiệp.

Phân tích: giữa chỗ trống và “budgeting” – dự thảo ngân sách – Noun là **“and”** nên chỗ trống phải là 1 Noun mới phù hợp, vậy D – danh từ là phương án phù hợp, A là giới từ, B là động từ chia ở quá khứ, C là tính từ.

102. Because Mr. Lewis works so -----, he was given a pay raise.

- A) bright
- B) hard
- C) tight
- D) sharp

Tạm dịch: Vì ông Lewis làm việc rất **chăm chỉ**, ông ấy đã được tăng lương.

Phân tích: ta có cụm “V + hard” nghĩa là “làm việc gì đó chăm chỉ” phù hợp với ngữ cảnh câu là vì làm chăm chỉ nên ông ấy được tăng lương, B là phương án chính xác.

- A) Tươi sáng
- B) Chăm chỉ
- C) Chật hẹp
- D) Sắc sảo

103. Full of old-fashioned charm, the Bronstad Inn ----- offers modern conveniences.

- A) plus
- B) else
- C) also
- D) less

Tạm dịch: Với đầy đủ nét quyến rũ cổ xưa, Bronstad Inn **cũng** cung cấp các tiện nghi hiện đại.

Phân tích: Câu A và B sai vì plus và else không đi với động từ, câu D cũng sai vì less không đứng trước động từ, chỉ có B là phương án phù hợp nhất vì phó từ “also” bổ nghĩa cho động từ “offer”.

- A) Cộng, thêm vào
- B) Khác
- C) Cũng
- D) Ít hơn

104. Franklin Bookstore will be moving next month ----- a larger location on Queen Street.

- A) to
- B) at
- C) out
- D) over

Tạm dịch: Nhà sách Franklin sẽ chuyển **đến** 1 địa điểm rộng hơn ở đường Queen vào tháng sau.

Phân tích: Câu B sai vì không có “move at”, câu C sai vì “move out” là chỉ hành động chuyển ra ngoài ở, câu D sai vì “move over” chỉ hành động né sang 1 bên của người, vậy chỉ có A là phù hợp vì “move to” là chuyển đến 1 nơi, phù hợp với ngữ cảnh trong câu,



105. Marina Hou ----- considered becoming an actor before deciding to write plays instead.

- A) **briefly**
- B) briefs
- C) briefing
- D) briefed

Tạm dịch: Marina Hou trong 1 thời gian ngắn đã cân nhắc trở thành 1 diễn viên trước khi quyết định thay vào đó là viết kịch bản.

Phân tích:

Ta thấy từ cần điền nằm giữa 1 động từ (considered) và chủ từ (Marina Hou), vậy chỉ có giới từ là phù hợp, trong các phương án thì B, C và D đều là động từ đã chia theo thì nên không phù hợp, chỉ có A là giới từ nên là phương án đúng.

106. On Fixit Time's Web site, homeowners will find economical solutions for ----- repairs.

- A) dark
- B) broken
- C) cleaning
- D) **common**

Tạm dịch: Trên trang web của Fixit Time, các chủ nhà sẽ tìm thấy các giải pháp kinh tế cho việc sửa chữa **thông thường**.

Phân tích: xét về nghĩa ngữ cảnh thì chỉ có phương án D là phù hợp nhất, những chủ nhà sẽ tìm được các phương án kinh tế nhất cho các sửa chữa thông thường.

- A) tối
- B) bị hỏng
- C) dọn rửa
- D) **thông thường**

107. Walter Keegan was ----- hired as a salesperson, but he soon became head of the marketing department.

- A) originality
- B) original
- C) originals
- D) **originally**

Tạm dịch: Walter Keegan **ban đầu** đã được thuê làm 1 nhân viên bán hàng, nhưng anh ấy đã sớm trở thành trưởng phòng marketing.

Phân tích:

Ta thấy chỗ trống nằm trong câu có chủ từ (Walter Keegan) và động từ (was hired) nên chỉ có thể là 1 giới từ, các phương án A (danh từ), B (tính từ), C (danh từ) đều không phù hợp, chỉ có D (tính từ) là phương án chính xác.

- A) Tính nguyên bản
- B) Đầu tiên
- C) Các nguyên bản
- D) **Ban đầu**

108. Durr Island has become popular with tourists ----- its rich culture of art and music.

- A) provided that
- B) **because of**
- C) even
- D) how

Tạm dịch: Đảo Durr đã trở nên phổ biến với khách du lịch **vì** văn hóa nghệ thuật và âm nhạc phong phú của nó.

Phân tích: vì theo sau chỗ trống là 1 cụm danh từ nên các phương án A, C, D đều không phù hợp, chỉ có B là phương án chính xác.

109. While he is not enthusiastic about the suggestions, Mr. Shang ----- them.

Phân tích:



- A) considering
- B) to consider
- C) **will consider**
- D) consider

Tạm dịch: Mỗi khi không hứng thú về các đề xuất, ông Shang **sẽ cân nhắc** chúng.

Chỗ trống nằm giữa chủ từ (Mr.Shang) và tân ngữ (them) nên chắc chắn phải là 1 động từ được chia. Phương án A, B và D đều không phải là động từ được chia nên không phù hợp, chỉ có phương án C (will consider) là được chia theo thì tương lai đơn nên là phương án đúng.

110. The design ----- of Tavalyo Toys has been relocated to the company's headquarters.

- A) **division**
- B) specification
- C) allowance
- D) construction

Tạm dịch: **Bộ phận** thiết kế của Tavalyo Toys đã được chuyển tới trung tâm chính của công ty.

Phân tích: Xét về nghĩa ngữ cảnh thì chỉ có phương án A là phù hợp, bộ phận thiết kế của Tavalyo Toys đã được chuyển tới trung tâm chính của công ty.

- A) Bộ phận
- B) Tiêu chuẩn
- C) Sự công nhận
- D) Xây dựng

111. The Merrick Travel Agency organizes tours of national monuments and other ----- sites in the St. Petersburg area.

- A) historian
- B) **historic**
- C) historically
- D) histories

Tạm dịch: Cơ quan Du lịch Merrick tổ chức các tour du lịch các di tích quốc gia và các di tích **có tính chất lịch sử** khác trong khu vực St. Petersburg.

Phân tích:

Vì chỗ trống đứng trước sites là danh từ và đứng sau other nên phải là 1 tính từ (adj + N), vậy B là phương án đúng. Câu A và D là danh từ, câu C là giới từ.

- A) Nhà sử học
- B) Có tính chất lịch sử
- C) Mang tính lịch sử
- D) Lịch sử

112. The MHS wireless speaker not only works with smartphones ----- is waterproof as well.

- A) **but**
- B) and
- C) however
- D) besides

Tạm dịch: Loa không dây MHS không chỉ hoạt động với điện thoại thông minh **mà** còn không thấm nước.

Phân tích:

Ta có cấu trúc câu “not only But ... as well” có nghĩa là “không những ... mà còn” nên A là phương án chính xác.

113. Assistant managers are largely responsible for the day-to-day operations in ----departments.

- A) theirs

Phân tích:

Chỗ trống đứng trước danh từ (departments) và sau giới từ (in) nên chỉ có thể là mạo từ hoặc tính từ sở hữu, vậy C là phương án đúng. A là



B) them

C) **their**

D) they

Tạm dịch: Trợ lý giám đốc chịu trách nhiệm phần lớn cho các hoạt động hàng ngày trong các phòng ban **của họ**.

đại từ sở hữu không đi với danh từ, B là tân ngữ, D là chủ ngữ.

114. Customers must ----- review the terms of the fitness center's membership agreement before they sign it.

A) smoothly

B) probably

C) legibly

D) **thoroughly**

Tạm dịch: Các khách hàng phải xem qua **1 cách kỹ càng** các điều khoản của hợp đồng thành viên của trung tâm thể hình trước khi ký nó.

Phân tích:

Xét về nghĩa ngữ cảnh, chỉ có phương án D – thoroughly (1 cách kỹ càng) là phù hợp nhất, khách hàng phải xem qua **1 cách kỹ càng** các điều khoản

A) Một cách trôi chảy

B) Có khả năng, có lẽ

C) Rõ ràng, dễ đọc

D) Một cách kỹ càng

115. We made a ----- estimate of how many tourists to expect in the coming month.

A) **conservative**

B) conservation

C) conservatism

D) conservatively

Tạm dịch: Chúng tôi đã ước tính **1 cách thận trọng** về số lượng khách du lịch mong đợi trong tháng tới.

Phân tích:

Chỗ trống đứng sau mạo từ (a) và danh từ (estimate) nên chắc chắn phải là 1 tính từ (adj + N) nên A là phương án đúng. B và C là danh từ, D là giới từ.

A) thận trọng

B) sự bảo toàn

C) chủ nghĩa bảo thủ

D) 1 cách thận trọng

116. Once they have completed three years of employment, the workers at Loruja ----- additional vacation time.

A) reserve

B) **earn**

C) continue

D) find

Tạm dịch: Một khi họ đã hoàn thành 3 năm làm việc, các công nhân ở Loruja **đạt được** thời gian nghỉ mát bổ sung.

Phân tích:

Xét về nghĩa ngữ cảnh thì chỉ có phương án B – earn (đạt được) là phù hợp nhất, những công nhân ở Loruja **đạt được** thời gian nghỉ mát bổ sung.

A) Đặt trước

B) Đạt được

C) Tiếp tục

D) Tìm thấy

117. ----- has time at the end of the day should make sure that all of the file cabinets are locked.

A) Whom

Phân tích:

B và D sai do đây không phải câu hỏi nên Who và Whose không đứng đầu câu được, C cũng không phù hợp do whom không thể túc từ cho



- B) Who
- C) **Whoever**
- D) Whose

Tạm dịch: Bất kì ai có thời gian vào cuối này nên bảo đảm rằng tất cả tủ hồ sơ đều được khóa.

động từ nào, vậy chỉ có A là phương án đúng nhất.

118. North River Linens promises next-day shipping ----- Asia.

- A) without
- B) between
- C) **throughout**
- D) along

Tạm dịch: North River Linens hứa hẹn giao hàng trong ngày kế tiếp **trên khắp** châu Á

Phân tích:

Xét về nghĩa ngữ cảnh thì chỉ có phương án C là phù hợp nhất nên là phương án đúng.

- A) Không có
- B) Giữa
- C) **Khắp**
- D) Dọc theo

119. ----- last year, the unpublished novel by Martin Sim has attracted intense interest from several publishing companies.

- A) Discover
- B) Discovery
- C) **Discovered**
- D) Discovering

Tạm dịch: Được tìm thấy năm ngoái, cuốn tiểu thuyết bởi Martin Sim chưa được xuất bản đã thu hút sự quan tâm mạnh mẽ từ vài công ty xuất bản.

Phân tích:

A sai vì động từ nguyên mẫu không thể đứng đầu câu, B sai vì danh từ không phù hợp khi đi với last year trong trạng từ, D sai vì động từ “discover” của chủ từ “novel” mang nghĩa bị động nên không thể là V-ing, chỉ có C là phương án phù hợp.

120. Hoonton Realty clients can search property listings in ----- neighborhood by using a special online database.

- A) other
- B) several
- C) all
- D) **any**

Tạm dịch: Các khách hàng của Hoonton Realty có thể tìm các niêm yết bất động sản trong bất kì khu phố nào bằng cách sử dụng 1 dữ liệu trực tuyến đặc biệt.

Phân tích:

Câu A sai vì không có chủ thể để phân biệt với danh từ neighborhood, câu B và C sai vì neighborhood là ở số ít mà 2 từ several và all đều chỉ số nhiều, chỉ có D là phương án phù hợp nhất.

121. Exceptional service is what sets our hotels apart from those of our -----.

- A) compete
- B) **competing**

Phân tích:

Chỗ trống cần 1 danh từ vì đứng sau tính từ sở hữu “our” nên các phương án A (động từ), B



C) competitive

D) competition

Tạm dịch: Dịch vụ đặc biệt là những gì làm cho khách sạn của chúng tôi khác biệt với **các đối thủ cạnh tranh** của chúng tôi

(Động từ thêm ing) và C (tính từ) đều sai, chỉ có D là danh từ nên là phương án phù hợp.

122. The Internet connection will be closely monitored ----- the source of the slowdown can be confirmed.

A) why

B) until

C) due to

D) just as

Tạm dịch:

Kết nối mạng sẽ được điều hành chặt chẽ **cho đến khi** nguồn gốc của việc chậm lại được xác nhận.

Phân tích:

Phương án C sai vì theo sau “due to” chỉ có thể là danh từ hoặc cụm danh từ, xét về nghĩa ngữ cảnh thì chỉ có phương án B là đúng nhất vì sự kiện 1 (The Internet connection will be closely monitored) sẽ dừng lại khi sự kiện 2 xuất hiện (the source of the slowdown can be confirmed), câu A sai vì 2 sự kiện không giải thích cho nhau, câu D sai vì 2 sự kiện không cùng xảy ra 1 lúc.

A) Vì sao

B) Cho đến khi

C) Bởi vì

D) Ngay khi

123. Thank you for being one of Danton Transportation's most ----- customers over the past ten years.

A) valuation

B) valued

C) value

D) values

Tạm dịch: Cảm ơn bạn vì đã là 1 trong những khách hàng **đáng quý nhất** của Danton Transportation suốt 10 năm qua.

Phân tích:

Chỗ trống đứng sau (most) và danh từ (customers) nên phải là 1 tính từ, vậy B là phương án chính xác. A là danh từ, C là động từ/danh từ, D là động từ chia theo hiện tại đơn/danh từ số nhiều

A) sự đánh giá

B) đáng quý

C) giá trị/ đánh giá

D) những giá trị/ đánh giá

124. Mr. Tang is a successful recruiter because he can quickly ----- talented sales agents from the rest.

A) distinguish

B) persuade

C) alter

D) assist

Tạm dịch: Ông Tang là một nhà tuyển dụng thành công vì ông có thể nhanh chóng **phân biệt** các nhân viên bán hàng tài năng với phần còn lại.

Phân tích:

Xét về nghĩa ngữ cảnh chỉ có phương án A là phù hợp nhất, ông ấy có thể nhanh chóng phân biệt các nhân viên bán hàng tài năng với phần còn lại.

A) phân biệt

B) thuyết phục

C) thay đổi

D) hỗ trợ



125. Ms. Penner assured us that----- work stopped during the power failure, production targets would be met.

A) **although**

B) at

C) her

D) never

Tạm dịch: Bà Penner đảm bảo với chúng tôi rằng **mặc dù** công việc dừng lại trong thời gian mất điện nhưng các mục tiêu sản xuất vẫn được đáp ứng.

126. Please provide the exact dimensions of the custom fence you would like built, and your quote will be adjusted -----.

A) namely

B) **accordingly**

C) frequently

D) supposedly

Tạm dịch: Vui lòng cung cấp kích thước chính xác của hàng rào tùy chỉnh bạn muốn xây dựng và báo giá của bạn sẽ được điều chỉnh **theo đó**.

127. The vice president of Chestonville Bank believes that ----- employees is vital to the company's success.

A) empowered

B) empower

C) **empowering**

D) empowers

Tạm dịch: Phó chủ tịch của Ngân hàng Chestonville tin rằng việc trao quyền cho nhân viên là yếu tố rất quan trọng đối với thành công của công ty.

128. The----- for the city council's Monday meeting is posted on the municipal Web site by 3:00P.M. on the preceding Friday.

A) catalog

B) inventory

C) **agenda**

D) record

Tạm dịch: Chương trình nghị sự cho cuộc họp vào thứ hai của hội đồng thành phố được đăng

Phân tích:

Thông tin “work stopped during power failure” (Công việc dừng lại trong thời gian mất điện) và kết quả “production targets would be met” (Các mục tiêu sản xuất sẽ được đáp ứng) trái ngược nhau nên chỉ có phương án A là phù hợp nhất.

Phân tích:

Xét về nghĩa ngữ cảnh thì chỉ có B là phù hợp nhất, và bản định giá của bạn sẽ được điều chỉnh theo đó.

A) Cụ thể là

B) Theo đó

C) Thường xuyên

D) Giả sử là, cho như là

Phân tích:

Chỗ trống đứng sau “that” và đứng trước danh từ “employees” nên B (động từ) và D (động từ chia ở hiện tại đơn) sai vì không thể đứng đầu 1 phrase, A cũng sai vì employees được theo sau là động từ to be “is” (dành cho số ít) nên “empowered” không thể đóng vai trò là bổ nghĩa cho chủ từ “employees” được. Chỉ có C là đúng vì ở đây empowering đóng vai trò là danh động từ (V-ing).

Phân tích:

Xét về nghĩa ngữ cảnh thì chỉ có C là phương án phù hợp nhất, chương trình nghị sự cho buổi họp vào thứ 2 của hội đồng thành phố được đăng.

A) ấn phẩm quảng cáo

B) bản kiểm kê, bản tóm tắt

C) chương trình nghị sự

D) biên bản, hồ sơ ghi chép



trên trang web của thành phố trước 3:00 P.M.
vào thứ sáu trước

129. The building inspector declared the new facility ----- sound and ready to open.

- A) structured
- B) structuring
- C) structural
- D) structurally**

Tạm dịch: Thanh tra tòa nhà đã tuyên bố rằng cơ sở mới hoàn chỉnh về mặt cấu trúc và sẵn sàng để mở cửa.

Phân tích:

Ta có **Declare + O + adjective** để giải thích cho cụm trên. Sound là tính từ, và chỗ trống trước đó cần 1 trạng từ bổ nghĩa nên D là phương án chính xác. Câu A là động từ chia ở quá khứ, B là động từ chia ở thì tiếp diễn, C là tính từ nên không phù hợp.

130. Dr. Huertas received the ----- Brighton Award for her groundbreaking work in plant biology.

- A) overwhelmed
- B) intentional
- C) prestigious**
- D) deserving

Tạm dịch: Tiến sĩ Huertas đã nhận được giải thưởng Brighton uy tín cho công trình đột phá của cô trong sinh học thực vật.

Phân tích:

Xét về nghĩa ngữ cảnh, chỉ có phương án C là phù hợp nhất, Tiến sĩ Huertas đã nhận giải thưởng Brighton uy tín cho công trình đột phá của cô trong sinh học thực vật.

- A) áp đảo, lấn át
- B) cố ý
- C) uy tín
- D) xứng đáng

PART 6

To: All Staff
From: George Ruiz
Date: Wednesday, 18 July
Subject: Important guests
Food critics from two 131_____ newspapers, the Toronto Day and Toronto Rising, are expected to dine here this week. Let's make a special effort to do our work flawlessly. Photographs of the critics will be placed at our welcome station. Using these 132_____, hosts will be responsible for identifying the critics and telling the wait staff, who should alert the kitchen. Servers must strive to be prompt. They should also recommend our daily specials. 133_____.
I am confident that everyone 134_____ these critics with our great food and service.
Thank you,
George Ruiz

Tạm dịch: Gửi: Toàn thể nhân viên
Từ: George Ruiz
Ngày: Thứ Tư, 18 tháng 7
Chủ đề: Khách quan trọng
Các nhà phê bình thực phẩm từ hai tờ báo địa phương, Ngày Toronto và Toronto Rising, dự kiến sẽ ăn tối ở đây trong tuần này. Hãy thực hiện một nỗ lực đặc biệt để thực hiện công việc của chúng ta hoàn hảo.
Hình ảnh của các nhà phê bình sẽ được đặt tại trạm chào mừng của chúng ta. Sử dụng những hình ảnh này, bên tổ chức sẽ chịu trách nhiệm xác định các nhà phê bình và nói với nhân viên phục vụ, người nên báo cho nhà bếp. Phục vụ phải cố gắng để được kịp thời. Họ cũng nên đề xuất thực đơn đặc biệt hàng ngày của chúng ta. **Đây là những món ăn sáng tạo nhất mà chúng ta cung cấp.**



General Manager	Tôi tự tin rằng mọi người sẽ gây ấn tượng với những nhà phê bình này bằng món ăn và dịch vụ tuyệt vời của chúng ta. Cảm ơn bạn, George Ruiz Tổng giám đốc
131. (A) local (B) locals (C) locally (D) more locally	Phân tích: Chỗ trống nằm sau một từ chỉ số lượng và trước danh từ chính, vì vậy nó phải là một tính từ để bổ nghĩa cho danh từ, vậy nên loại bỏ câu C và D vì là trạng từ. “Local” có thể vừa là danh từ vừa là tính từ, nhưng “locals” chắc chắn là danh từ số nhiều, vậy nên cũng loại. Vậy câu A đúng.
132. (A) reviews (B) issues (C) menus (D) images	Phân tích: Danh từ trong chỗ trống nằm sau “these”, vậy nên chúng đã được nhắc tới trước đó. Chủ thể được nhắc tới trước đó là “photographs”, và câu D – “images” đồng nghĩa với “photographs” (hình ảnh). A – “đánh giá”, B – “vấn đề” và C – “thực đơn” hoàn toàn không phù hợp, vậy nên câu D đúng.
133. (A) These are the most creative dishes we offer. (B) We have already placed an advertisement. (C) Work schedules are posted by the rear entrance. (D) One of them was unhappy with the timing.	Phân tích: Ở câu trước chỗ trống, đoạn văn nói về “our daily specials”, tức là các món ăn. Chỉ có câu A nói về các món ăn (dishes), còn câu B nói về “quảng cáo”, câu C nói về “lịch làm việc” và câu D về “thời gian”, đều không liên quan tới câu trước. Vậy nên câu A đúng.
134. (A) impressed (B) will impress (C) is impressing (D) has impressed	Phân tích: Chúng ta có cấu trúc “be confident that + something + will/would...” (will/would phụ thuộc vào thì của “be”). Chỉ có câu B đáp ứng cấu trúc này, vậy nên câu B đúng.
Cherville Simplifies Local Tourism 10 May - The city of Cherville boasts charming architecture and a breathtaking countryside that has long been appreciated by residents. Thanks to the recent introduction of a train service, tourists are now able to 135_____ the city as well. As a result of Cherville's rise in popularity, existing tourism-related businesses are booming. 136_____. To help tourists and businesses, the Cherville Commerce Bureau has debuted the Citycard.	Tạm dịch: Cherville đơn giản hóa du lịch địa phương 10 tháng 5 - Thành phố Cherville tự hào với kiến trúc quyến rũ và một vùng nông thôn tuyệt đẹp từ lâu đã được người dân đánh giá cao. Nhờ sự ra đời gần đây của một dịch vụ xe lửa, giờ đây khách du lịch cũng có thể tận hưởng thành phố. Do sự nổi tiếng của Cherville, các doanh nghiệp liên quan đến du lịch hiện đang bùng nổ. Trong thực tế, nhà hàng và khách sạn liên tục mở. Để giúp khách du lịch và doanh nghiệp, Cục Thương mại Cherville đã ra mắt Citycard. Khi



When swiped, the card automatically applies 137 _____ at local businesses and attractions. The Bureau believes that the Citycard will please tourists, who will benefit from lower prices. 138 _____, the card should encourage retail traffic, leading to increased profits for businesses.

135.
(A) revisit
(B) **enjoy**
(C) depart
(D) bypass

quẹt, thẻ sẽ tự động áp dụng **giảm giá** tại các doanh nghiệp và điểm tham quan địa phương. Cục tin rằng Citycard sẽ làm hài lòng khách du lịch, những người sẽ được hưởng lợi từ giá thấp hơn. **Đồng thời**, thẻ sẽ khuyến khích lưu lượng bán lẻ, dẫn đến tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Phân tích: Ở câu trước đó, có nói "...been appreciated by...", và câu sau có cụm từ "as well", vậy nên động từ ở câu sau phải cùng nghĩa với "appreciate". A – "thăm lại", C – "rời đi" và D – "đi qua" không đồng nghĩa với "đánh giá cao", chỉ có B – "tận hưởng" là đồng nghĩa nên câu B đúng.

136.
(A) Furthermore, the architect will be building a tower.
(B) The mayor will be giving a welcome speech.
(C) The train allows locals to travel more easily.
(D) **In fact, restaurants and hotels keep opening.**

Phân tích: Ở câu trước có nói "...tourism-related businesses are booming", nên câu sau cần phải liên quan tới "tourism-related businesses". Câu A nói về "các kiến trúc sư", câu B nói về "thị trường" và "bài phát biểu", câu C nói về "tàu hỏa" và "dân địa phương", đều không liên quan tới câu trước. Chỉ có câu D nói về "nhà hàng và khách sạn" liên quan tới "doanh nghiệp du lịch", và "mở" liên quan tới "bùng nổ", nên câu D đúng.

137.
(A) **discounts**
(B) discounted
(C) to discount
(D) discounting

Phân tích: Sau động từ và trước một giới từ dẫn tới một danh từ mới, chúng ta cần một danh từ, vậy nên loại câu B và C. Xét theo nghĩa của từ, "discounts" là "mã giảm giá" còn "discounting" là "hành động giảm giá", mà "card" thì chỉ có thể "áp dụng mã giảm giá", nên câu A đúng.

138.
(A) Instead
(B) Until then
(C) **At the same time**
(D) Despite that

Phân tích: Ở câu trước đó nói về lợi ích cho khách du lịch, còn ở câu sau nói về lợi ích cho doanh nghiệp, cả hai đều cùng theo một hướng tích cực, nên không thể chọn A – "instead" hay D – "despite that" mang nghĩa đối nghịch nhau. Do cả 2 nội dung đều diễn ra đồng thời trên cùng "Citycard", nên không thể chọn B – "cho tới lúc đó", tức là "thứ này kết thúc thì thứ kia mới bắt đầu", vậy nên C là đáp án đúng.



<p>To: All Macaw Store Managers From: Mary Van Vliet, Chief Technology Officer Date: 22 May Re: Payment system upgrade Next week new payment processing terminals will be installed at each sales register in Macaw stores located in St. Thomas. Payment System 4.0 139_____ in our stores in Puerto Rico for several months. So far, no issues with the system have been reported by 140_____ customers or managers there. 141_____. It is faster and handles more transaction types than the current payment system. It also eliminates the need for 142_____ verification of transactions under \$25.00. Please feel free to contact me with any questions about the installation.</p>	<p>Tạm dịch: Kính gửi: Tất cả Quản lý cửa hàng Macaw Từ: Mary Van Vliet, Giám đốc Công nghệ Ngày: 22 tháng 5 Re: Nâng cấp hệ thống thanh toán Tuần tới các thiết bị đầu cuối xử lý thanh toán mới sẽ được cài đặt tại mỗi đăng ký bán hàng trong các cửa hàng Macaw ở St. Thomas. Hệ thống thanh toán 4.0 đã hoạt động trong các cửa hàng của chúng tôi ở Puerto Rico trong vài tháng. Cho đến nay, không có vấn đề với hệ thống đã được báo cáo bởi khách hàng hoặc người quản lý ở đó. Hệ thống thanh toán 4.0 cung cấp nhiều lợi ích. Nó nhanh hơn và xử lý nhiều loại giao dịch hơn hệ thống thanh toán hiện tại. Nó cũng loại bỏ sự cần thiết việc xác minh bổ sung của các giao dịch dưới \$25.00. Xin vui lòng liên hệ với tôi với bất kỳ câu hỏi về việc cài đặt.</p>
<p>139. (A) to operate (B) will operate (C) is operating (D) has operated</p>	<p>Phân tích: Trong câu sau đó, động từ trong câu nằm ở thì <i>hiện tại hoàn thành</i> ám chỉ việc đó diễn ra từ quá khứ, mà câu đó lại bắt đầu bằng “so far”, nên hoạt động ở câu trước nó phải diễn ra còn trước đó nữa, vậy nên động từ trong chỗ trống phải ở một thì diễn tả quá khứ. Chỉ có câu D đáp ứng điều đó nên câu D đúng.</p>
<p>140. (A) like (B) extra (C) either (D) total</p>	<p>Phân tích: Chủ ngữ của câu được phủ định (no issues...), còn phía sau đó, giữa “customers” và “managers” có từ or, chúng ta lại có cấu trúc “either... or...” để phủ định cả hai sự vật cùng tính chất, vậy nên câu C đúng.</p>
<p>141. (A) Payment System 4.0 offers a variety of benefits. (B) New payroll software will be released soon. (C) We are having a special sale in June. (D) I will e-mail each of you the exact installation date.</p>	<p>Phân tích: Ở câu sau đó nói về các lợi ích cụ thể là “faster and handles more transaction types”. Câu B nói về “hệ thống chấm công mới”, câu C nói về “giảm giá đặc biệt”, câu D nói về “ngày lắp đặt” đều không liên quan, chỉ có câu A nói về “thuận lợi”, vậy nên câu A đúng.</p>
<p>142. (A) available (B) additional (C) reserved (D) economical</p>	<p>Phân tích: Xét về mặt nội dung, “sự cần thiết việc xác minh...” không có nghĩa nếu đi với các từ A – “có sẵn”, C – “đặt trước” hay D – “tiết kiệm”, chỉ có B – “bổ sung” là có nghĩa nên câu B đúng.</p>



<p>App Review: Forward Path</p> <p>In the world of 143_____ apps, those developed by Arvedlon, Inc., stand out for their innovation and ease of use. The newly released Forward Path app 144_____ tablets and smartphones is no exception. Forward Path connects with home exercise equipment such as stationary bicycles and rowing machines. Users can select video footage of dozens of real -world routes. Then they can choose from several speed options 145_____ the video to the pace of their workouts. 146_____. While nothing can replace an outdoor workout, Forward Path comes closer than any other app currently on the market. Our testers highly recommend it.</p>	<p>Tạm dịch: Đánh giá ứng dụng: Forward Path</p> <p>Trong thế giới của các ứng dụng thể dục, những ứng dụng được phát triển bởi Arvedlon, Inc., nổi bật vì sự đổi mới và dễ sử dụng. Ứng dụng Forward Path mới được phát hành cho máy tính bảng và điện thoại thông minh cũng không ngoại lệ. Forward Path kết nối với các thiết bị tập thể dục tại nhà như xe đạp đứng yên và máy chèo thuyền. Người dùng có thể chọn các cảnh quay video của hàng chục tuyến đường trong thế giới thực. Sau đó, họ có thể chọn từ một số tùy chọn tốc độ để định thời gian cho video theo tốc độ tập luyện của họ. Họ thậm chí có thể chỉ định các điều kiện thời tiết và mùa. Mặc dù không có gì có thể thay thế một bài tập ngoài trời, Forward Path đến gần hơn bất kỳ ứng dụng nào khác hiện có trên thị trường. Người thử nghiệm của chúng tôi đánh giá cao nó.</p>
<p>143.</p> <p>(A) translation</p> <p>(B) fitness</p> <p>(C) landscaping</p> <p>(D) navigation</p>	<p>Phân tích: Ở câu thứ 3 có nói tới "...home exercise equipment such as stationary bicycles and rowing machines", là các thiết bị thể dục, vậy nên ứng dụng này phải liên quan tới việc thể dục. A – "dịch thuật", C – "phong cảnh" và D – "định hướng" hoàn toàn không liên quan, chỉ có B – "thể dục" là đáp án đúng.</p>
<p>144.</p> <p>(A) into</p> <p>(B) by</p> <p>(C) near</p> <p>(D) for</p>	<p>Phân tích: Xét về nội dung, một "ứng dụng" không thể "được phát hành" A - "gần", B - "vào trong" hay C - "bởi" "máy tính bảng và smartphone", chỉ có thể "được phát hành" D - "CHO" những thiết bị đó, nên câu D đúng.</p>
<p>145.</p> <p>(A) to time</p> <p>(B) time</p> <p>(C) are timing</p> <p>(D) timed</p>	<p>Phân tích: sau "choose" phải là "to V" hoặc danh từ, vậy nên loại câu C và D. Sau chỗ trống đã là một danh từ bắt đầu bằng "the", nên trong chỗ trống không thể là một danh từ nữa nên loại câu B. Vậy nên câu A đúng.</p>
<p>146.</p> <p>(A) They can even specify the weather conditions and season.</p> <p>(B) The choices are somewhat limited compared to other apps.</p> <p>(C) At this price, it should be very popular.</p> <p>(D) The minimum is 30 minutes a day.</p>	<p>Phân tích: Trong bài đang nói về các lợi ích của ứng dụng, nên câu B bị sai logic vì nói về sự hạn chế. Câu C nói về "giá cả" còn câu C nói về "thời gian tối thiểu" đều không liên quan tới nội dung bài. Chỉ có câu A nói về "điều kiện thời tiết và mùa" liên quan tới "bài tập ngoài trời", nên câu A đúng.</p>



PART 7

<p>Area Traffic Alert and Transportation Authority Update</p> <p>The Regional Transportation Authority will begin repairing and replacing signs on Highway 675 in January. The new signs are designed to be more reflective and thus easier to read. They will also be better located.</p> <p>Most of the activity will entail partial closures of thruway lanes at night when the traffic volume is lowest. Vehicular traffic during the daytime will not be affected. The work is expected to last six to eight weeks; all scheduled activities are weather dependent.</p>	<p>Cập nhật giao thông khu vực và cơ quan giao thông</p> <p>Cơ quan Giao thông vận tải khu vực sẽ bắt đầu sửa chữa và thay thế các biển báo trên Quốc lộ 675 vào tháng 1. Các biển báo mới được thiết kế để được phản xạ nhiều hơn và do đó dễ đọc hơn. Chúng cũng sẽ được định vị tốt hơn.</p> <p>Hầu hết các hoạt động sẽ đòi hỏi phải đóng cửa một phần làn đường vào ban đêm khi lưu lượng giao thông thấp nhất. Giao thông xe cộ vào ban ngày sẽ không bị ảnh hưởng. Công việc dự kiến sẽ kéo dài sáu đến tám tuần; tất cả các hoạt động trong lịch trình đều phụ thuộc vào thời tiết.</p>
---	--

147. What is the purpose of the notice?

- (A) To warn about increased traffic
- (B) To outline work-zone safety tips
- (C) To describe an improvement project**
- (D) To announce plans for a new highway

Ta thấy câu “Cơ quan Giao thông vận tải khu vực sẽ bắt đầu sửa chữa và thay thế các biển báo...” (The Regional Transportation Authority will begin repairing and replacing signs...), đồng nghĩa với việc đây là một dự án nâng cấp (**an improvement project**) đường giao thông, nên câu C là đáp án đúng.

148. What is a feature of the new signs?

- (A) They will last much longer.
- (B) They come in many colors.
- (C) They are significantly larger.
- (D) They offer improved readability.**

Ta thấy câu “Các biển báo mới được thiết kế để được phản xạ nhiều hơn và do đó dễ đọc hơn” (The new signs are designed to be more reflective and thus easier to read), nên câu D là đáp án đúng.

147. Mục đích của thông báo này là gì?

- (A) Để cảnh báo về lưu lượng giao thông tăng
- (B) Để đưa ra các mẹo an toàn ở khu vực làm việc
- (C) Để mô tả một dự án nâng cấp**
- (D) Công bố kế hoạch mở đường cao tốc mới

148. Một tính năng của các biển báo mới là gì?

- (A) Chúng sẽ tồn tại lâu hơn nhiều.
- (B) Chúng có nhiều màu sắc.
- (C) Chúng lớn hơn đáng kể.
- (D) Chúng sẽ có thể được thấy rõ hơn trước.**

<div>Lorene Industries Reimbursement Request Form</div> <div>Name: Timothy Oswell Supervisor's name: Laura Cho Department: Advertising ID: 8123976 Position: Project manager Itemized expenses:</div> <table><tr><th>Date</th><th>Description</th><th>Cost</th></tr></table>			Date	Description	Cost	<div>Tập đoàn Công nghiệp Lorene Đơn yêu cầu hoàn tiền</div> <div>Tên: Timothy Oswell Tên người quản lý: Laura Cho Phòng ban: Quảng cáo Số ID: 8123976 Chức vụ: Quản lý dự án Các mục chi phí:</div> <table><tr><th>Ngày</th><th>Miêu tả</th><th>Giá</th></tr></table>			Ngày	Miêu tả	Giá
Date	Description	Cost									
Ngày	Miêu tả	Giá									



28/1	Travel to meeting	£3
28/1	Lunch with Yannick Le Mignon, Mazzira Group	£55
28/1	Return travel to office	£3
Total reimbursement £61		

Funds will not be issued to employees without itemized receipts. Credits for claimed reimbursements will be added to the employee's regular biweekly paycheck. Amounts over £ 100 will not be processed during the current pay period. Instead, they will be reimbursed at the end of the following quarter.

Employee signature: Timothy Oswell

Supervisor signature: Laura Cho

Form received date: 30/1

Receipts attached? Yes

Finance department reimbursement officer approval: Tia Jegerfalk

28/1	Phí di chuyển đến cuộc họp	£3
28/1	Ăn trưa với Yannick Le Mignon, Tập đoàn Mazzira	£55
28/1	Phí trở về văn phòng	£3
Tổng số tiền bồi hoàn £61		

Tiền sẽ không được cấp cho nhân viên nếu không có hoá đơn của từng khoản. Khoản tiền bồi hoàn sẽ được thêm vào kỳ trả lương thông thường hai tuần một lần của nhân viên. Số tiền hơn 100£ sẽ không được thông qua trong khoảng thời gian trả lương của mỗi kỳ. Thay vào đó, chúng sẽ được hoàn trả vào cuối quý tiếp theo.

Chữ ký của nhân viên: Timothy Oswell

Chữ ký giám sát: Laura Cho

Mẫu nhận ngày: 30/1

Biên lai đính kèm? Có

Cán bộ bồi hoàn của bộ phận tài chính phê duyệt: Tia Jegerfalk

149. What can be reimbursed using the form?

- (A) Only amounts less than £100
- (B) Only transportation costs
- (C) **Only charges submitted with a receipt**
- (D) Only the expenses of senior staff members

Ta thấy câu “Tiền sẽ không được cấp cho nhân viên nếu không có hoá đơn của từng khoản” (***Funds will not be issued*** to employees ***without*** itemized ***receipts***), nên câu C là đáp án đúng.

150. What is suggested about Mr. Oswell?

- (A) He used a company credit card.
- (B) He gets paid at the end of every week.
- (C) He conducted business with a new client.
- (D) **He will receive a credit with his next paycheck.**

Ta thấy câu “Khoản tiền bồi hoàn sẽ được thêm vào kỳ trả lương thông thường hai tuần một lần của nhân viên” (***Credits*** for claimed reimbursements ***will be added*** to the ***employee's*** regular biweekly ***paycheck***), ngoài ra các câu A, B, C đều không chính xác, nên câu D là đáp án đúng.

To: All Staff
From: Takashi Imura

149. Những gì có thể được hoàn trả bằng cách sử dụng đơn này?

- (A) Chỉ số tiền ít hơn £100
- (B) Chỉ chi phí vận chuyển
- (C) **Chỉ các chi phí được gửi cùng với hoá đơn**
- (D) Chỉ chi phí của nhân viên cấp cao

150. Những gì được nói về anh Oswell?

- (A) Anh ấy đã sử dụng thẻ tín dụng của công ty.
- (B) Anh ấy được trả tiền vào cuối mỗi tuần.
- (C) Ông đã tiến hành kinh doanh với một khách hàng mới.
- (D) **Anh ta sẽ nhận được một khoản tiền vào kỳ trả lương tiếp theo của mình.**

Đến: Toàn thể nhân viên
Từ: Takashi Imura



Sent: Thursday, October 07, 9:04 A.M.

Subject: Elevator inspections

The City Code Enforcement Office will perform annual elevator inspections beginning at 11:00 A.M. tomorrow. - [1] -. The purpose is to ensure that our elevators meet all safety requirements. Our elevators are well maintained, so I do not anticipate any problems.

There will be periods when individual elevators will be out of service. - [2] -. However, at least one elevator in the building will be in service at any given time. The testing is officially scheduled to last until 2:00 P.M. I will send an e-mail to let you know when all elevators are in service again. - [3] -. A message will also be posted on the building's Facilities Web site.

We apologize for any inconvenience caused by the inspection process, and we will work to minimize the impact on staff and clients using the building. - [4] -.

Takashi Imura, Building Supervisor

Đã gửi: Thứ năm, ngày 07 tháng 10, 9:04 sáng

Chủ đề: Kiểm tra thang máy

Văn phòng Thi hành Thanh tra Thành phố sẽ thực hiện cuộc kiểm tra thang máy hàng năm bắt đầu lúc 11:00 AM ngày mai. - [1] -. Mục đích là để đảm bảo rằng thang máy của chúng ta đáp ứng tất cả yêu cầu an toàn. Thang máy của chúng ta được bảo trì tốt, vì vậy tôi không nghĩ rằng sẽ có bất kỳ vấn đề nào.

Sẽ có những khoảng thời gian mỗi thang máy riêng biệt sẽ không phục vụ. - [2] -. Tuy nhiên, ít nhất một thang máy trong tòa nhà sẽ phục vụ tại bất kỳ thời điểm nào. Việc kiểm tra được chính thức lên kế hoạch sẽ kéo dài đến 2:00 chiều. Tôi sẽ gửi e-mail để các bạn biết khi tất cả các thang máy hoạt động trở lại. - [3] -. Một tin nhắn cũng sẽ được đăng trên trang Web Cơ sở vật chất của tòa nhà.

Chúng tôi xin lỗi vì bất kỳ sự bất tiện nào do quá trình kiểm tra gây ra và chúng tôi sẽ làm việc để giảm thiểu tối đa tác động đối với nhân viên và khách hàng sử dụng tòa nhà. - [4] -.

Takashi Imura, Giám sát tòa nhà

151. How often are the elevators inspected?

- (A) Once a month
- (B) Every six months
- (C) **Once a year**
- (D) Every two years

Ta thấy cụm từ “cuộc kiểm tra thang máy hàng năm” (**annual** elevator inspections), nên câu C là đáp án đúng.

152. Why might the inspection be inconvenient for staff and clients?

- (A) Offices on the top floor will be closed after 11 :00 A.M.
- (B) **An elevator they often use may not be working.**
- (C) The elevators will be out of service until 2:00 P.M. Monday.
- (D) Officials may have to operate some elevators for riders.

Ta thấy câu “Sẽ có những khoảng thời gian mỗi thang máy riêng biệt sẽ không phục vụ” (There will be periods when **individual elevators will be out of service**), nên câu B là đáp án đúng.

153. In which of the positions marked [1], [2], [3], and [4] does the following sentence best belong?

151. Thang máy thường được kiểm tra bao nhiêu lần?

- (A) Mỗi tháng một lần
- (B) Sáu tháng một lần
- (C) **Mỗi năm một lần**
- (D) Hai năm một lần

152. Tại sao việc kiểm tra có thể gây bất tiện cho nhân viên và khách hàng?

- (A) Các văn phòng trên tầng cao nhất sẽ đóng cửa sau 11:00 AM
- (B) **Một thang máy họ thường sử dụng có thể không hoạt động.**
- (C) Thang máy sẽ không phục vụ cho đến 2:00 PM thứ Hai.
- (D) Các quan chức có thể phải vận hành một số thang máy cho người di chuyển.

153. Trong các vị trí được đánh dấu [1], [2], [3] và [4] thì câu sau đây thuộc về vị trí nào là tốt nhất?



"Thank you for your patience, and let me know if you have any questions."

- (A) [1]
- (B) [2]
- (C) [3]
- (D) [4]

Câu này thường sẽ nằm ở phần kết thúc của đoạn hay bài viết, trong 4 vị trí thì ta thấy vị trí [4] là vị trí phù hợp nhất, nên câu D là đáp án đúng.

"Cảm ơn vì sự kiên nhẫn của các bạn và cho tôi biết nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào."

- (A) [1]
- (B) [2]
- (C) [3]
- (D) [4]

Katie Milerre: (10:36 A.M.)

Mr. del Mar, I'm finalizing the catering order for next month's client-appreciation banquet. We haven't received responses from our clients at Hartford and Mason Law Firm. Should I call to confirm with them?

Alberto del Mar: (10:38 A.M.)

No, that's not necessary. I spoke with Mr. Hartford yesterday, and he told me they won't be able to make it. They'll be traveling out of state for an appointment that day.

Katie Milerre: (10:39 A.M.)

I see. Would you like me to have a gift basket sent to their office since they won't be attending?

Alberto del Mar: (10:41 A.M.)

Yes. Please also include a gift card to the restaurant where the banquet is being held and an invitation to attend lunch with me there at a later date.

Katie Milerre: (10:42 A.M.)

Certainly. I will bring the card to your office this afternoon for a signature.

Alberto del Mar: (10:42 A.M.)

Thank you, Katie.

Katie Milerre: (10:36 AM)

Ông del Mar, tôi đang hoàn tất đơn đặt hàng phục vụ cho bữa tiệc tri ân khách hàng vào tháng tới. Chúng tôi chưa nhận được phản hồi từ khách hàng của chúng ta tại Công ty luật Hartford và Mason. Tôi có nên gọi để xác nhận với họ không?

Alberto del Mar: (10:38 AM)

Không, không cần đâu. Tôi đã nói chuyện với ông Hartford ngày hôm qua, và ông ấy nói với tôi rằng họ sẽ không thể tới được. Họ sẽ đi ra khỏi bang cho một cuộc gặp ngày hôm đó.

Katie Milerre: (10:39 AM)

Tôi hiểu rồi. Ông có muốn tôi gửi một giỏ quà đến văn phòng của họ vì họ sẽ không tham dự không?

Alberto del Mar: (10:41 AM)

Có chứ. Ngoài ra, vui lòng kèm theo thẻ quà tặng đến nhà hàng nơi tổ chức tiệc và lời mời họ tham dự bữa ăn trưa với tôi ở đó vào một ngày khác.

Katie Milerre: (10:42 AM)

Chắc chắn rồi. Tôi sẽ mang thẻ đến văn phòng của ông chiều nay để xin chữ ký.

Alberto del Mar: (10:42 AM)

Cảm ơn, Katie.

154. What is indicated about Mr. Hartford?

- (A) He is unable to attend an upcoming event.
- (B) He will contact Ms. Milerre in the afternoon.
- (C) He is organizing a conference.
- (D) He has not made travel plans yet.

Ta thấy câu “... Tôi đã nói chuyện với ông Hartford ngày hôm qua, và ông ấy nói với tôi rằng họ sẽ không thể tới được” (I spoke with Mr. Hartford yesterday, and he told me they won't be able to make it), nên câu A là đáp án đúng.

154. Những gì được nói đến về ông Hartford?

- (A) Ông ấy không thể tham dự một sự kiện sắp tới.
- (B) Ông ấy sẽ liên lạc với cô Milerre vào buổi chiều.
- (C) Ông ấy đang tổ chức một hội nghị.
- (D) Ông ấy chưa lập kế hoạch du lịch.



155. At 10:39 A.M., what does Ms. Milerre most likely mean when she says, "I see"?

- (A) She is looking at some information about a client.
- (B) She understands an explanation provided by Mr. del Mar.**
- (C) She is currently viewing some photographs of gift baskets.
- (D) She knows that Mr. del Mar wants her to purchase a card.

"I see" = "I understand", nên câu B là đáp án đúng.

155. Vào lúc 10:39 AM, cô Milerre rất có thể có ý nghĩa gì khi nói: "Tôi hiểu rồi"?

- (A) Cô ấy đang xem một số thông tin về một khách hàng.
- (B) Cô ấy hiểu một lời giải thích được cung cấp bởi ông del Mar.**
- (C) Cô ấy hiện đang xem một số hình ảnh của giỏ quà tặng.
- (D) Cô ấy biết rằng ông del Mar muốn cô ấy mua thẻ.

I have spent most of my life in the woods of rural Colorado, where I have always looked to the beauty of nature for inspiration. My plates, bowls, and cutting boards are hand carved from pieces of wood that were foraged from fallen trees that I discovered while on various hikes through the forest.

Each object in my wooden kitchenware collection is one of a kind and has been carved to bring out the natural curves and grain patterns of the wood. These unique pieces can last a lifetime if stored and treated properly. They should never be left to soak in water, as prolonged exposure to water will cause them to warp. It is also a good idea to apply a light coat of mineral oil from time to time to prevent the colors from fading. For more tips on how to best protect your natural wood product from deterioration, visit www.hollyhollingsworth.com. Thank you for purchasing my products!

- Holly Hollingsworth

Tôi đã dành phần lớn cuộc đời của mình trong khu rừng ở vùng nông thôn Colorado, nơi tôi luôn hướng đến vẻ đẹp của thiên nhiên để lấy cảm hứng. Những chiếc đĩa, bát và thớt của tôi được chạm khắc bằng tay từ những mảnh gỗ được làm từ những cây ngã mà tôi phát hiện ra trong những lần đi bộ trong rừng.

Mỗi món đồ trong bộ sưu tập đồ dùng nhà bếp bằng gỗ của tôi là độc nhất vô nhị và đã được chạm khắc để làm nổi bật các đường cong tự nhiên và hoa văn hạt của gỗ. Những món đồ độc đáo này có thể bền bỉ suốt đời nếu được bảo quản và sử dụng đúng cách. Chúng không bao giờ nên được ngâm trong nước, vì tiếp xúc lâu với nước sẽ khiến chúng bị cong vênh. Một ý tưởng tốt để áp dụng là thoa một lớp dầu nhẹ theo thời gian để ngăn chặn màu sắc bị phai. Để biết thêm lời khuyên về cách bảo vệ tốt nhất sản phẩm gỗ tự nhiên của bạn khỏi bị hư hỏng, hãy truy cập www.hollyhollingsworth.com. Cảm ơn bạn đã mua sản phẩm của tôi!

- Holly Hollingsworth

156. Where would the information most likely be found?

- (A) Inside a package with a product**
- (B) Near a piece of art in a museum
- (C) In an article in a nature magazine
- (D) In an advertisement in a newspaper

Ta có thể thấy miêu tả sản phẩm ("Những chiếc đĩa, bát và thớt của tôi được chạm khắc bằng tay từ những mảnh gỗ...", "...đã được chạm khắc để làm nổi bật các đường cong tự nhiên và hoa văn hạt của gỗ") và cách bảo quản ("Chúng không bao giờ nên được ngâm trong nước...", "...thoa một lớp dầu nhẹ theo thời gian để ngăn chặn màu sắc bị phai"), vậy có thể kết luận đây là giấy giới thiệu sản phẩm, nên câu A là đáp án đúng.

156. Thông tin nhiều khả năng sẽ được tìm thấy ở đâu?

- (A) Bên trong một gói sản phẩm**
- (B) Gần một tác phẩm nghệ thuật trong bảo tàng
- (C) Trong một bài viết trên một tạp chí tự nhiên
- (D) Trong một quảng cáo trên một tờ báo



157. According to the information, what can readers do on a Web site?

- (A) Browse new items available for sale
- (B) Compare the different types of wood
- (C) **Read detailed product-care instructions**
- (D) Learn about wood-carving techniques

Ta thấy câu “Để biết thêm lời khuyên về cách bảo vệ tốt nhất sản phẩm gỗ tự nhiên của bạn khỏi bị hư hỏng, hãy truy cập www.hollyhollingsworth.com” (***For more tips on*** how to best ***protect your*** natural ***wood product*** from deterioration, visit www.hollyhollingsworth.com), nên câu C là đáp án đúng.

157. Theo thông tin, độc giả có thể làm gì trên một trang web?

- (A) Duyệt các mặt hàng mới có sẵn để bán
- (B) So sánh các loại gỗ khác nhau
- (C) **Đọc hướng dẫn chăm sóc sản phẩm chi tiết**
- (D) Tìm hiểu về kỹ thuật chạm khắc gỗ

Pernely Hotel

Thank you for choosing Pernely Hotel for your recent event! Please take a moment to fill out this survey. We hope you will share your positive experience with associates and friends. If we receive a booking based on your referral, we will give you a 5% discount on the cost of your next event.

Customer name and e-mail: Aika Otani,
a.otani@bipmail.com

Event date: April 6

Event location: Oakwood Dining Room

Please rate the following aspects of your experience with us. (N/A =not applicable)

	Poor	Fair	Good	Excellent	N/A
Quality of food				X	
Quantity of food			X		
Friendliness of staff				X	
Room setup /atmosphere	X				

Khách sạn Pernely

Cảm ơn bạn đã chọn Pernely Hotel cho sự kiện gần đây của bạn! Xin vui lòng dành chút thời gian để điền vào bản khảo sát này. Chúng tôi hy vọng bạn sẽ chia sẻ trải nghiệm tích cực của bạn với các cộng sự và những người bạn. Nếu chúng tôi nhận được đơn đặt phòng dựa trên sự giới thiệu của bạn, chúng tôi sẽ giảm giá 5% cho chi phí cho sự kiện tiếp theo của bạn.

Tên khách hàng và e-mail: Aika Otani,
a.otani@bipmail.com

Ngày diễn ra sự kiện: 6 tháng 4

Địa điểm tổ chức sự kiện: Phòng ăn Gỗ Sồi

Vui lòng đánh giá các khía cạnh sau đây dựa vào trải nghiệm của bạn với chúng tôi. (N/A = không áp dụng)

	Tệ	Vừa	Tốt	Rất tốt	N/A
Chất lượng thức ăn				X	
Lượng thức ăn			X		
Sự thân thiện của nhân viên				X	
Bài trí/	X				



Over night accommodation					X
không khí trong phòng					
Nghỉ qua đêm					X

Comments/Suggestions:

The Pernely event coordinator provided excellent support in putting this annual event together. The food was delicious—the guests raved about the roast chicken! The dining room got quite noisy as it filled up. We will plan to use Pernely again next year, though we will definitely request a different room.

Nhận xét / Gợi ý:

Điều phối viên sự kiện Pernely đã hỗ trợ tuyệt vời trong việc sắp xếp sự kiện thường niên này. Đồ ăn rất ngon, các vị khách say sưa nói về món gà nướng! Phòng ăn khá ồn ào khi nó đông lên. Chúng tôi sẽ lên kế hoạch tổ chức ở Pernely một lần nữa vào năm tới, mặc dù chúng tôi chắc chắn sẽ yêu cầu một phòng khác.

158. How can Ms. Otani become eligible for a discount?

- (A) By booking an event before April 6
- (B) By referring someone who books an event**
- (C) By reserving a block of hotel rooms
- (D) By completing an online survey

Ta thấy câu “Nếu chúng tôi nhận được đơn đặt phòng dựa trên sự giới thiệu của bạn, chúng tôi sẽ giảm giá 5% cho chi phí cho sự kiện tiếp theo của bạn” (If we receive a booking based on your referral, we will give you a 5% discount on the cost of your next event), nên câu B là đáp án đúng.

159. What problem did Ms. Otani experience?

- (A) There was too much noise.**
- (B) There was not enough food.
- (C) The menu was limited.
- (D) The room was small.

Ta thấy câu “Phòng ăn khá ồn ào khi nó đông lên” (The dining room got quite noisy as it filled up), nên câu A là đáp án đúng.

160. What is NOT indicated on the form?

- (A) The guests enjoyed the food.
- (B) The event was held in the Oakwood Dining Room.
- (C) Many of Ms. Otani's guests stayed overnight.**
- (D) A Pernely Hotel staff member helped with planning.

Ta có thể thấy phần “Nghỉ qua đêm” được đánh vào ô N/A (“Không áp dụng”), đồng nghĩa với việc khách của cô Otani không ở lại qua đêm, nên câu C là đáp án đúng.

158. Làm thế nào cô Otani có thể đủ điều kiện để được giảm giá?

- (A) Bằng cách đặt một sự kiện trước ngày 6 tháng 4
- (B) Bằng cách giới thiệu ai đó đặt sự kiện**
- (C) Bằng cách đặt một khối các phòng khách sạn
- (D) Bằng cách hoàn thành một cuộc khảo sát trực tuyến

159. Cô Otani gặp vấn đề gì?

- (A) Có quá nhiều tiếng ồn.**
- (B) Không có đủ thức ăn.
- (C) Menu bị hạn chế.
- (D) Phòng khá nhỏ.

160. Những gì KHÔNG được nói đến trên mẫu đơn?

- (A) Các vị khách rất thích các món ăn.
- (B) Sự kiện này được tổ chức tại Phòng ăn Gỗ Sồi.
- (C) Nhiều khách của cô Otani ở lại qua đêm.**
- (D) Một nhân viên khách sạn Pernely đã giúp đỡ lên kế hoạch



CAPE TOWN (26 October) - Locally based Roebing Vision announced yesterday that it will be merging with Novianto Technology, headquartered in Nairobi, Kenya. This action will allow Roebing Vision to expand its research division to include a team that specializes in cutting-edge vision technology.

"There is no doubt that we will be releasing new eyewear solutions in the upcoming year," said Roebing Vision CEO Obakeng Van Dyk. "With our joint efforts, there will be no limit to what we can do."

Before the two companies join forces, Roebing Vision's laboratories in Johannesburg will be expanded to be able to accommodate a much larger workforce.

Headquartered here in Cape Town, Roebing Vision has centres throughout the country. Its popularity grew about ten years ago, after several South African celebrities began wearing Roebing glasses. The company is best known for manufacturing eyeglasses and contact lenses. Less known is the fact that it also has a small division devoted to research and technology located in Johannesburg.

CAPE TOWN (26 tháng 10) - Roebing Vision có trụ sở tại địa phương tuyên bố hôm qua rằng họ sẽ sáp nhập với Novianto Technology, có trụ sở tại Nairobi, Kenya. Cuộc sáp nhập này sẽ cho phép Roebing Vision mở rộng bộ phận nghiên cứu của mình để bao gồm thêm một nhóm chuyên về công nghệ tầm nhìn tiên tiến.

"Không còn nghi ngờ gì nữa, chúng tôi sẽ phát hành các giải pháp kính mắt mới trong năm tới", Giám đốc điều hành Roebing Vision, Obakeng Van Dyk cho biết. "Với những nỗ lực chung của chúng tôi, sẽ không có giới hạn cho những gì chúng tôi có thể làm."

Trước khi hai công ty hợp lực, các phòng thí nghiệm của Roebing Vision ở Johannesburg sẽ được mở rộng để có thể đáp ứng lực lượng lao động lớn hơn nhiều.

Có trụ sở tại Cape Town, Roebing Vision có các trung tâm trên cả nước. Mức độ phổ biến của nó tăng lên khoảng mười năm trước, sau khi một số người nổi tiếng Nam Phi bắt đầu đeo kính Roebing. Công ty nổi tiếng với việc sản xuất kính mắt và kính áp tròng. Ít được biết đến hơn là việc nó cũng có một bộ phận nhỏ dành cho nghiên cứu và công nghệ đặt tại Johannesburg.

161. What is the purpose of the article?

- (A) To critique new types of eyewear
- (B) To report on the opening of a vision center
- (C) **To announce the uniting of two companies**
- (D) To discuss recent fashion trends

Ta thấy câu "Roebing Vision có trụ sở tại địa phương tuyên bố hôm qua rằng họ sẽ sáp nhập với Novianto Technology, có trụ sở tại Nairobi, Kenya" (Locally based Roebing Vision announced yesterday that it will be merging with Novianto Technology, headquartered in Nairobi, Kenya), trong đó "merging" đồng nghĩa với "**uniting**" (Sáp nhập, hợp nhất), nên câu C là đáp án đúng.

161. Mục đích của cái bài viết này là gì?

- (A) Phê bình các loại kính mắt mới
- (B) Để báo cáo về việc mở một trung tâm tầm nhìn
- (C) **Thông báo về sự hợp nhất của hai công ty**
- (D) Để thảo luận về xu hướng thời trang gần đây

162. What will Roebing Vision do soon?

- (A) **Increase its laboratory capacity**
- (B) Move its headquarters to Nairobi
- (C) Discontinue a product line
- (D) Hire a new CEO

Ta thấy câu "các phòng thí nghiệm của Roebing Vision ở Johannesburg sẽ được mở rộng để có thể đáp ứng lực lượng lao động lớn hơn nhiều" (Roebing Vision's laboratories in Johannesburg will be expanded to be able to accommodate a much larger workforce), đồng nghĩa với việc họ sẽ tăng công suất của phòng thí nghiệm đó (**increase its laboratory capacity**), nên câu A là đáp án đúng.

162. Roebing Vision sẽ làm gì trong thời gian tới?

- (A) **Tăng công suất phòng thí nghiệm**
- (B) Chuyển trụ sở chính đến Nairobi
- (C) Ngừng một dòng sản phẩm
- (D) Thuê một CEO mới



163. The phrase "devoted to" in paragraph 4, line 8, is closest in meaning to

- (A) admiring of
- (B) focused on**
- (C) elected to
- (D) supported by

"Devoted to" ở đây gần nghĩa nhất với "focused on", nên câu B là đáp án đúng.

163. Cụm từ "dành cho" trong đoạn 4, dòng 8, có nghĩa gần nhất với

- (A) ngưỡng mộ
- (B) tập trung vào**
- (C) được bầu vào
- (D) được hỗ trợ bởi

Marguerite Ogus (9:30 A.M.)

Hi, team. How are we progressing on the free Healthy Lifestyle series for our employees?

Peter Jellis (9:31 A.M.)

As we discussed at our lunch meeting in the cafeteria in February, we're starting with nutrition.

Taewon Yoon (9:31 A.M.)

I talked to Adam Rickert, who writes the column on healthy living for our hospital newsletter.

Peter Jellis (9:32 A.M.)

So are we on target to start the series on March 1, Taewon?

Marguerite Ogus (9:33 A.M.)

Marvelous. I remember seeing his interview on television about the need for quality sleep. Is he comfortable with presenting live in front of people?

Peter Jellis (9:34 A.M.)

Well, last month he delivered a major conference presentation.

Taewon Yoon (9:34 A.M.)

Yes. Adam Rickert committed to doing the first three sessions in the series.

Marguerite Ogus (9:35 A.M.)

Good. What about the room?

Peter Jellis (9:36 A.M.)

The atrium on the north side of the hospital has been reserved through May for the full series.

Taewon Yoon (9:37 A.M.)

Marguerite Ogus (9:30 A.M.)

Xin chào, cả đội. Chúng ta đã tiến hành tới đâu với sê ri Lối sống lành mạnh miễn phí cho nhân viên của mình rồi?

Peter Jellis (9:31 A.M.)

Như chúng ta đã thảo luận trong cuộc họp ăn trưa tại nhà ăn vào tháng 2, chúng ta bắt đầu với dinh dưỡng.

Taewon Yoon (9:31 A.M.)

Tôi đã nói chuyện với Adam Rickert, người viết chuyên mục về cuộc sống lành mạnh cho bản tin bệnh viện của chúng ta.

Peter Jellis (9:32 A.M.)

Vậy, chúng ta đã có đúng mục tiêu để bắt đầu sê ri vào ngày 1 tháng 3 chưa, Taewon?

Marguerite Ogus (9:33 A.M.)

Tuyệt quá. Tôi nhớ đã xem cuộc phỏng vấn của anh ấy trên truyền hình về sự cần thiết của một giấc ngủ chất lượng. Anh ấy có thoải mái với việc trình bày trực tiếp trước mặt mọi người không?

Peter Jellis (9:34 A.M.)

Ừm, tháng trước, anh ấy đã trình bày tại một hội nghị lớn.

Taewon Yoon (9:34 A.M.)

Vâng. Adam Rickert cam kết thực hiện ba phiên đầu tiên trong chuỗi.

Marguerite Ogus (9:35 A.M.)

Tốt. Còn phòng ốc thì sao?

Peter Jellis (9:36 A.M.)

Hội trường ở phía bắc của bệnh viện đã được dành riêng cho đến tháng 5 cho toàn bộ sê ri.



And we have already chosen the second topic in the series: physical fitness.

Marguerite Ogus (9:38 A.M.)

Excellent. Let's move on to picking the third speaker of the series, who will discuss the importance of social relationships in our April sessions.

Taewon Yoon (9:37 A.M.)

Và chúng tôi đã chọn chủ đề thứ hai cho loạt bài: sức khỏe thể chất.

Marguerite Ogus (9:38 A.M.)

Xuất sắc. Hãy chuyển sang việc chọn diễn giả thứ ba của loạt bài, người sẽ thảo luận về tầm quan trọng của các mối quan hệ xã hội trong các phiên họp tháng Tư của chúng ta.

164. What is suggested about the speaker series?

- (A) It will include lunch.
- (B) It will be held in a hospital.**
- (C) It will be open to the public.
- (D) It will be shown on television.

Lúc 9:31 AM, anh Yoon có nhắc đến “bệnh viện của chúng ta” (our hospital) và lúc 9:36 AM, anh Peter có nói rằng “Hội trường ở phía bắc của bệnh viện đã được dành riêng cho đến tháng 5 cho toàn bộ sê ri” (The atrium on the north side of the hospital has been reserved through May for the full series), nên có thể suy luận rằng sê ri này được tổ chức tại một bệnh viện, vậy câu B là đáp án đúng.

165. At 9:33A.M., what does Ms. Ogus mean when she writes, "Marvelous"?

- (A) She is satisfied with the latest newsletter.
- (B) She is pleased that Mr. Jellis has joined the chat.
- (C) She is happy with Mr. Yoon's choice of speaker.**
- (D) She is glad to speak as part of the series.

Lúc 9:31 AM, anh Yoon đã nói rằng “Tôi đã nói chuyện với Adam Rickert, người viết chuyên mục về cuộc sống lành mạnh cho bản tin bệnh viện của chúng ta” (I talked to Adam Rickert, who writes the column on healthy living for our hospital newsletter), và cô Ogus đã nói “Tuyệt quá” để biểu lộ sự hài lòng của mình, nên câu C là đáp án đúng.

166. When is Mr. Rickert scheduled to speak?

- (A) In February
- (B) In March**
- (C) In April
- (D) In May

Lúc 9:32 AM, anh Jellis đã hỏi rằng “Vậy, chúng ta đã có đúng mục tiêu để bắt đầu sê ri vào ngày 1 tháng 3 chưa, Taewon?” (So are we on target to start the series on March 1, Taewon?), nghĩa là chương trình sẽ được bắt đầu vào tháng Ba, và vì anh Rickert đã nhận lời tham gia, vậy anh ấy sẽ phát biểu vào chính thời gian đó, nên câu B là đáp án đúng.

164. Những gì được nói đến về sê ri của những người nói?

- (A) Nó sẽ bao gồm bữa trưa.
- (B) Nó sẽ được tổ chức trong một bệnh viện.**
- (C) Nó sẽ mở cửa cho công chúng.
- (D) Nó sẽ được chiếu trên truyền hình.

165. Vào lúc 9:33 A.M., cô Ogus có ý gì khi viết "Tuyệt quá"?

- (A) Cô ấy hài lòng với bản tin mới nhất.
- (B) Cô ấy hài lòng rằng ông Jellis đã tham gia trò chuyện.
- (C) Cô ấy vui mừng với lựa chọn người phát biểu của anh Yoon.**
- (D) Cô ấy rất vui khi được tham gia trò chuyện như một phần của sê ri này.

166. Khi nào anh Rickert lên lịch phát biểu?

- (A) Vào tháng Hai
- (B) Vào tháng Ba**
- (C) Vào tháng Tư
- (D) Vào tháng Năm



167. According to the chat, what topic will most likely NOT be discussed in the speaker series?

- (A) Physical exercise
- (B) Eating well
- (C) **Sleep habits**
- (D) Healthy relationships

Lúc 9:33 AM, cô Ogus đã nói “Tôi nhớ đã xem cuộc phỏng vấn của anh ấy trên truyền hình về sự cần thiết của một giấc ngủ chất lượng” (I remember seeing his interview on television about the need for quality sleep), nghĩa là giấc ngủ không phải nằm trong nội dung của sê ri những người trò chuyện đang bàn tới, mà là trong cuộc phỏng vấn khác của anh Rickert, nên câu C là đáp án đúng.

167. Theo cuộc trò chuyện, chủ đề nào nhiều khả năng sẽ KHÔNG được thảo luận trong sê ri của những người trò chuyện?

- (A) Tập thể dục
- (B) Ăn uống tốt
- (C) **Thói quen ngủ**
- (D) Mỗi quan hệ lành mạnh

**LONG ISLAND REGIONAL ENERGY
AUTHORITY Residential Audit**

Prepared for customer: Darrah Henninger

Property address: 337 Barrel Street, Hempstead, NY 11550

Reason for audit request: The customer reported unusually high energy bills and an inefficient cooling system during the warmest months.

Date of visit: August 26

Inspection summary: The building size is approximately 366 square meters, and there is an exterior air-conditioning unit on the west side of the structure.-- [1] -- . The unit was installed new and is six years old.

The size of the cooling unit is more than sufficient for the building size. -- [2] -- . However, the return air flows through a vent that is too small. Expanding the current vent size or creating an additional vent on an adjacent wall will correct this issue.

The building has a vaulted metal roof that is poorly insulated. Reinsulating the roof is recommended.--[3] - . The use of ceiling fans on the upper level should be avoided in the warm months. Because the roof is not insulated well, the fans use an excessive amount of energy to combat the heat transfer through the ceiling during the summer, and therefore the rooms cannot be adequately cooled.

This audit has been performed by a certified energy auditor. -- [4] --.

Audit prepared by: Kevin Anders

**CƠ QUAN NĂNG LƯỢNG KHU VỰC LONG
ISLAND**

Kiểm tra khu dân cư

Chuẩn bị cho khách hàng: Darrah Henninger

Địa chỉ nhà: 337 Barrel Street, Hempstead, NY 11550

Lý do yêu cầu kiểm tra: Khách hàng đã báo cáo các hóa đơn năng lượng cao bất thường và một hệ thống làm mát không hiệu quả trong những tháng ấm nhất.

Ngày đến: 26 tháng 8

Tóm tắt kiểm tra: Kích thước tòa nhà khoảng 366 mét vuông, và có một đơn vị điều hòa không khí bên ngoài ở phía tây của thiết kế.-- [1] --. Đơn vị này đã được cài đặt mới và sáu năm tuổi.

Kích thước của bộ phận làm mát là quá đủ cho kích thước tòa nhà. - [2] -. Tuy nhiên, luồng khí quay trở lại thông qua một lỗ thông hơi quá nhỏ. Mở rộng kích thước lỗ thông hơi hiện tại hoặc tạo thêm một lỗ thông hơi trên một bức tường liền kề sẽ khắc phục vấn đề này.

Tòa nhà có mái bằng kim loại hình vòm cách nhiệt kém. Nên cách nhiệt lại mái nhà.-- [3] -. Nên tránh sử dụng quạt trần ở tầng trên trong những tháng ấm áp. Do mái nhà không được cách nhiệt tốt, nên quạt sử dụng một lượng năng lượng quá mức để chống lại sự truyền nhiệt qua trần trong mùa hè, và do đó các phòng không thể được làm mát đầy đủ.

Kiểm toán này đã được thực hiện bởi một kiểm tra viên năng lượng đã được chứng nhận.-- [4] --.

Kiểm tra được chuẩn bị bởi: Kevin Anders

168. Why most likely did Ms. Henninger request the audit service?

- (A) She would like to enlarge her living space.
- (B) She needs some heating equipment repaired.

168. Tại sao nhiều khả năng bà Henninger yêu cầu dịch vụ kiểm toán?

- (A) Cô ấy muốn mở rộng không gian ở của mình.
- (B) Cô ấy cần một số thiết bị sưởi ấm được sửa chữa.



- (C) She is interested in purchasing a property.
(D) **She wants to lower her summer energy costs.**

- (C) Cô ấy quan tâm đến việc mua một khối tài sản.
(D) **Cô ấy muốn giảm chi phí năng lượng vào mùa hè của mình.**

Ta thấy thông tin về nguyên nhân yêu cầu là do hóa đơn điện cao đột biến và hệ thống làm mát không hiệu quả vào những tháng ấm nhất (The customer reported unusually **high energy bills** and an inefficient cooling system **during the warmest months.**), vậy D là phương án chính xác.

169. What is indicated about the air-conditioning unit?

- (A) **It is an adequate size.**
(B) It has a satisfactory venting system.
(C) It is a discontinued model.
(D) It has been producing warm air.

169. Những gì được chỉ định về các đơn vị điều hòa không khí?

- (A) **Nó có kích thước phù hợp.**
(B) Nó có một hệ thống thông gió thỏa đáng.
(C) Đây là một mẫu đã ngưng sản xuất.
(D) Nó đã được sản xuất không khí ấm.

Ta thấy thông tin liên quan đến đơn vị điều hòa là quá đủ cho kích cỡ của tòa nhà (**The size of the cooling unit is more than sufficient** for the building size.), vậy A là phương án đúng.

170. What does Mr. Anders advise about the ceiling fans?

- (A) They should be replaced.
(B) They should be reinstalled in other locations.
(C) They should be used instead of the air-conditioning unit.
(D) **They should be turned off for part of the year.**

170. Ông Anders khuyên gì về quạt trần?

- (A) Chúng nên được thay thế.
(B) Chúng nên được lắp đặt lại ở các vị trí khác.
(C) Chúng nên được sử dụng thay cho các đơn vị điều hòa không khí.
(D) **Chúng nên được tắt trong một thời gian của năm.**

Ông Anders có khuyên rằng nên tránh sử dụng quạt vào những tháng ấm áp (**The use of ceiling fans on the upper level should be avoided in the warm months.**), vậy D là phương án đúng.

171. In which of the positions marked [1], [2], [3], and [4] does the following sentence best belong?

"This should be a top priority."

- (A) [1]
(B) [2]
(C) **[3]**
(D) [4]

171. Trong các vị trí được đánh dấu [1], [2], [3] và [4] câu nào sau đây thuộc về câu nào tốt nhất?

"Đây nên là ưu tiên hàng đầu."

- (A) [1]
(B) [2]
(C) **[3]**
(D) [4]

Trong 4 chỗ trống, chỉ có chỗ trống thứ 3 là đang nói về 1 việc cần phải được thực hiện (**Reinsulating the roof is recommended**) nên phù hợp với câu "đây nên là ưu tiên hàng đầu", vậy C là phương án đúng.

<p>Conference Schedule for May 25 7:00- 8:00 A.M. Registration (main auditorium, ground floor)</p>	<p>Lịch hội nghị cho ngày 25 tháng 5 7:00 đến 8:00 sáng Đăng ký (khán phòng chính, tầng trệt)</p>
<p>8:00- 9:15 A.M. Software Solutions Learn about the latest and best software systems for keeping track of fleets and product shipments and for facilitating communication between drivers and dispatchers. Instructor: Nicklas Massen</p>	<p>8: 00- 9:15 A.M. Các giải pháp phần mềm Tìm hiểu về các hệ thống phần mềm mới nhất và tốt nhất để theo dõi các đoàn xe và lô hàng sản phẩm và để tạo điều kiện liên lạc giữa các tài xế và nhân viên điều phối. Giảng viên: Nicklas Massen</p>
<p>9:30-10:30 A.M. Air Cargo Units</p>	<p>9: 30-10: 30 A.M. Các đơn vị vận tải hàng không</p>



Explore new insights into air cargo operations in the areas of domestic and overseas transport, calculating rates and charges, safeguarding valuable items, and troubleshooting possible complications. Instructor: Ezinne Chioke	Khám phá những hiểu biết mới về hoạt động vận chuyển hàng hóa hàng không trong các lĩnh vực vận tải trong và ngoài nước, tính toán giá cả và chi phí, bảo vệ các mặt hàng có giá trị và khắc phục các sự cố có thể xảy ra. Giảng viên: Ezinne Chioke
10:45-11:45 A.M. Effective Driver Training It's the law! The National Transportation Council holds employers responsible for ensuring that all drivers are familiar with government laws and requirements. The latest rule updates will be addressed as well tips on how to organize an effective training program. Instructor: Ching-Lien Wu	10: 45-11: 45 A.M. Đào tạo lái xe hiệu quả Đó là luật! Hội đồng Giao thông Quốc gia giao trách nhiệm cho các ông chủ trong việc đảm bảo rằng tất cả các tài xế đều quen thuộc với luật pháp và các yêu cầu của chính phủ. Những cập nhật quy tắc mới nhất sẽ được đề cập cũng như các mẹo về cách tổ chức một chương trình đào tạo hiệu quả. Giảng viên: Ching-Lien Wu
12:00-1:00 P.M. Maintaining Vehicle Fleets Examine recent trends in managing fleets of vehicles (cars, buses, trucks, and delivery equipment), which include anticipating and controlling the costs associated with vehicles, mechanics, drivers, vendors, and fuel consumption. Instructor: Nicklas Massen	12: 00-1: 00 P.M. Duy trì đội xe Kiểm tra các xu hướng gần đây trong việc quản lý đội xe (ô tô, xe buýt, xe tải và thiết bị giao hàng), bao gồm dự đoán và kiểm soát chi phí liên quan đến phương tiện, cơ khí, các tài xế, nhà cung cấp và mức tiêu thụ nhiên liệu. Giảng viên: Nicklas Massen
All sessions will be held in the Geneva Conference Room on the fourth floor, except the 12 P.M. session, which will be held in the Harkness Conference Room on the second floor. Presenters who need help setting up should see Facilities staff in room G14.	Tất cả các buổi sẽ được tổ chức tại Phòng hội nghị Geneva trên tầng bốn, ngoại trừ buổi lúc 12 P.M. sẽ được tổ chức tại Phòng hội thảo Harkness trên tầng hai. Những người thuyết trình cần trợ giúp thiết lập nên gặp nhân viên cơ sở vật chất trong phòng G14.

172. Who most likely would attend the conference?

- (A) **Transportation company owners**
- (B) Computer software programmers
- (C) Truck and bus drivers
- (D) Business management professors

Ta thấy các buổi học đều liên quan đến vấn đề quản lý các chi phí về phương tiện, cơ khí, tài xế, nhà cung cấp và tiêu thụ nhiên liệu (**anticipating and controlling the costs associated with vehicles, mechanics, drivers, vendors, and fuel consumption.**), đây là những công việc chỉ có chủ sở hữu công ty thực hiện, vậy A là phương án đúng

173. What is NOT a subject likely to be covered during the 9:30A.M. session?

- (A) Pricing
- (B) International shipments
- (C) Solving common difficulties
- (D) **Improving staff communication**

Các chủ đề trong 3 phương án A, B và C đều được nhắc đến (areas of domestic and **overseas transport, calculating rates and charges**, safeguarding valuable items, and **troubleshooting possible complications.**), chỉ có D là không, vậy D là phương án đúng.

174. When will the session on following regulations be held?

172. Ai nhiều khả năng sẽ tham dự hội nghị?

- (A) **Các chủ sở hữu công ty vận tải**
- (B) Các lập trình viên phần mềm máy tính
- (C) Các tài xế xe tải và xe buýt
- (D) Các giáo sư quản lý kinh doanh

Ta thấy các buổi học đều liên quan đến vấn đề quản lý các chi phí về phương tiện, cơ khí, tài xế, nhà cung cấp và tiêu thụ nhiên liệu (**anticipating and controlling the costs associated with vehicles, mechanics, drivers, vendors, and fuel consumption.**), đây là những công việc chỉ có chủ sở hữu công ty thực hiện, vậy A là phương án đúng

173. Điều gì KHÔNG phải là một chủ đề có khả năng được đề cập trong buổi học 9:30 A.M.?

- (A) Giá cả
- (B) Vận chuyển quốc tế
- (C) Giải quyết những khó khăn chung
- (D) **Cải thiện giao tiếp nhân viên**

Các chủ đề trong 3 phương án A, B và C đều được nhắc đến (areas of domestic and **overseas transport, calculating rates and charges**, safeguarding valuable items, and **troubleshooting possible complications.**), chỉ có D là không, vậy D là phương án đúng.

174. Khi nào phiên họp về tuân thủ các quy định sẽ được tổ chức?



- (A) At 8:00 A.M.
(B) At 9:30 A.M.
(C) **At 10:45 A.M.**
(D) At 12:00 P.M.

- (A) Lúc 8:00 A.M.
(B) Lúc 9:30 A.M.
(C) **Lúc 10:45 A.M.**
(D) Lúc 12:00 P.M.

Chỉ có buổi học vào lúc 10 giờ 45 sáng là nói về các luật (**The latest rule updates will be addressed** as well tips on how to organize an effective training program.), vậy C là phương án đúng.

175. Where will Ms. Chioke lead her session?

- (A) In the main auditorium
(B) **In the Geneva Conference Room**
(C) In the Harkness Conference Room
(D) In room G14

175. Cô Chioke sẽ chủ trì buổi học của mình ở đâu?

- (A) Trong khán phòng chính
(B) **Trong phòng hội nghị Geneva**
(C) Trong phòng hội thảo
(D) Trong phòng G14

Ta thấy tất cả các buổi học đều diễn ra ở phòng hội nghị Geneva ở tầng 4, trừ buổi lúc 12 giờ (All sessions will be held in the **Geneva Conference Room on the fourth floor, except the 12 P.M. session**), cô Chioke chủ trì buổi học lúc 9 giờ 30 nên sẽ diễn ra ở phòng hội nghị Geneva, vậy B là phương án đúng.

Placid Moon Coffee
March Sales Report- Prepared April 4 by Cora Lin, Store Manager
In-Store Sales of All Products

Product	Revenue	Notes
Coffee, whole bean, one-pound bags	\$14,000	Overall, sales revenue was higher. Bags of whole-bean Misty Heights Blend were a top seller, bringing in just over \$3,000.
Coffee, prepared drinks	\$18,200	A number of drinks were not offered while the espresso machine was being serviced. Sales should recover in April.
Tea, prepared drinks	\$5,500	Sales are comparable with previous months.
Bottled drinks	\$2,200	Sales are comparable with previous months.

Placid Moon Coffee
Báo cáo doanh thu tháng 3 – chuẩn bị vào ngày 4 tháng 4 bởi Cora Lin, Giám đốc cửa hàng
Doanh thu tại cửa hàng của tất cả sản phẩm

Sản phẩm	Doanh thu	Ghi chú
Coffee, nguyên hạt, túi 1 pound	\$14,000	Nhìn chung, doanh thu bán hàng đã cao hơn. Các túi Misty Heights Blend nguyên hạt đã là sản phẩm bán chạy nhất, chỉ mang lại hơn \$300
Coffee, đồ uống đã được chuẩn bị	\$18,200	Nhiều món uống đã không được cung cấp khi máy espresso đang được sửa chữa. Doanh thu sẽ được phục hồi trong tháng 4
Trà, đồ uống đã được chuẩn bị	\$5,500	Doanh thu tương đương các tháng trước
Các thức uống đóng chai	\$2,200	Doanh thu tương đương các tháng trước
Các mặt hàng bánh nướng	\$3,400	Có 1 khoảng tăng 7% so với tháng vừa rồi.



Baked goods	\$3,400	This is a 7 percent increase from last month.	Bán lẻ (hàng hóa có thể để lâu được)	\$750	Cốc Placid Moon Coffee vẫn hết hàng vì nhà cung cấp vẫn chưa hoàn thành đơn đặt hàng của chúng ta.
Retail (nonperishable goods)	\$750	Placid Moon Coffee mugs are still out of stock as our vendor has not yet fulfilled our order.	Khuyến mãi tháng 3		
March Promotion			Chương trình khách hàng thân thiết	N/A	1 vài phiếu giảm giá cho khách hàng thân thiết đã được đưa đến các khách hàng trong tháng này. Chúng ta nên đào tạo nhân viên tốt hơn trong việc thúc đẩy lợi ích này.
Customer loyalty program	N/A	Few loyalty discount cards were distributed to customers this month. We should better train staff in promoting this benefit.	<p>To: coralin@Placidmooncoffee.com From: tyrellharris@ placidmooncoffee.com Date: April 4, 6:23 P.M. Subject: Re: March sales report</p> <p>Thank you for promptly submitting your March report. I'm pleased with the strong sales of the new whole-bean product we introduced last month. Let's keep a close eye on sales of this coffee blend through April. We may be able to add it to our regular lineup. I like your suggestion regarding the customer loyalty program. In addition, I propose putting up a poster advertising the cards by the registers and another one in the employee lounge. Please inform me at the end of the month if these efforts have an impact.</p> <p>Finally, I have good news to share. Yukihiro Asakawa began serving our Bold Macaw variety at his flagship restaurant in December, and he now wants Placid Moon to be the exclusive provider for all his restaurants. This expansion of our business is all thanks to you, since you introduced Mr. Asakawa to our coffee not long ago.</p> <p>Tyrell Harris Placid Moon Coffee, Owner</p>		
<p>To: coralin@Placidmooncoffee.com From: tyrellharris@ placidmooncoffee.com Date: April 4, 6:23 P.M. Subject: Re: March sales report</p> <p>Thank you for promptly submitting your March report. I'm pleased with the strong sales of the new whole-bean product we introduced last month. Let's keep a close eye on sales of this coffee blend through April. We may be able to add it to our regular lineup. I like your suggestion regarding the customer loyalty program. In addition, I propose putting up a poster advertising the cards by the registers and another one in the employee lounge. Please inform me at the end of the month if these efforts have an impact.</p> <p>Finally, I have good news to share. Yukihiro Asakawa began serving our Bold Macaw variety at his flagship restaurant in December, and he now wants Placid Moon to be the exclusive provider for all his restaurants. This expansion of our business is all thanks to you, since you introduced Mr. Asakawa to our coffee not long ago.</p> <p>Tyrell Harris Placid Moon Coffee, Owner</p>			<p>Tới: Coralin@Placidmooncoffee.com Từ: tyrellharris @ placidmooncoffee.com Ngày: 4 tháng 4, 6:23 P.M. Chủ đề: Re: Báo cáo bán hàng tháng 3</p> <p>Cảm ơn bạn đã kịp thời gửi báo cáo tháng ba của bạn. Tôi hài lòng với doanh số mạnh mẽ của sản phẩm nguyên hạt mới mà chúng ta đã giới thiệu vào tháng trước. Hãy theo dõi sát sao doanh số của loại cà phê này cho đến tháng Tư. Chúng tôi có thể thêm nó vào danh sách thông thường của chúng ta.</p> <p>Tôi thích đề xuất của bạn về chương trình khách hàng thân thiết. Ngoài ra, tôi đề nghị đưa lên một poster quảng cáo các thẻ ở các quầy đăng kí và một cái khác trong phòng chờ của nhân viên. Vui lòng thông báo cho tôi vào cuối tháng nếu những nỗ lực này có tác dụng gì không.</p> <p>Cuối cùng, tôi có tin tốt để chia sẻ. Yukihiro Asakawa đã bắt đầu phục vụ loại Bold Macaw của chúng tôi tại nhà hàng hàng đầu của anh ấy vào tháng 12, và giờ anh ấy muốn Placid Moon trở thành nhà cung cấp độc quyền cho tất cả các nhà hàng của mình. Việc mở rộng kinh doanh này của chúng tôi là nhờ bạn, vì bạn đã giới thiệu ông Asakawa với cà phê của chúng tôi cách đây không lâu.</p> <p>Tyrell Harris Placid Moon Coffee, Chủ sở hữu</p>		

176. What product sold less than expected?

- (A) Prepared coffee drinks
- (B) Prepared tea drinks
- (C) Bottled drinks

176. Sản phẩm nào bán ít hơn dự kiến?

- (A) Đồ uống cà phê chuẩn bị sẵn
- (B) Đồ uống trà pha chế
- (C) Đồ uống đóng chai



(D) Baked goods

Thông tin sản phẩm đồ uống cà phê chuẩn bị sẵn không được cung cấp khi máy espresso đang bị sửa (**A number of drinks were not offered** while the espresso machine was being serviced.) cho thấy sản phẩm này bán ít hơn dự kiến, vậy A là phương án đúng.

(D) Bánh nướng

177. What problem does Ms. Lin have?

- (A) Some desserts did not sell as desired.
- (B) Some mugs have not been delivered.**
- (C) Some coffee beans are out of stock.
- (D) Some posters have unclear information.

Phương án C và D không được nhắc đến trong bài, phương án A thì sai do các món bánh nướng tăng 7% so với tháng trước (This is a **7 percent increase** from last month.), chỉ có vấn đề về việc nhiều cốc vẫn chưa được nhà cung cấp hoàn thành (**Placid Moon Coffee mugs are still out of stock** as our vendor has not yet fulfilled our order.), vậy chỉ có B là phương án đúng

177. Cô Lin có vấn đề gì?

- (A) Một số món tráng miệng không bán như mong muốn.
- (B) Một số cốc chưa được giao.**
- (C) Một số hạt cà phê đã hết hàng.
- (D) Một số áp phích có thông tin không rõ ràng.

178. What does Ms. Lin recommend?

- (A) A better espresso machine should be purchased.
- (B) The customer loyalty program should be discontinued.
- (C) Part-time staff should be hired on a permanent basis.
- (D) Employees should receive additional training.**

Trong phần ghi chú về chương trình khách hàng thân thiết (Customer loyalty program), ta thấy gợi ý về việc đào tạo nhân viên trong việc quảng cáo về lợi ích này (**We should better train staff** in promoting this benefit.), vậy D là phương án đúng.

178. Cô Lin đề nghị chuyện gì?

- (A) Nên mua máy pha espresso tốt hơn.
- (B) Chương trình khách hàng thân thiết nên bị ngưng lại.
- (C) Nhân viên bán thời gian nên được thuê trên cơ sở lâu dài.
- (D) Nhân viên nên được đào tạo bổ sung.**

179. What is suggested about the Misty Heights Blend?

- (A) It was offered for the first time in March.**
- (B) It will no longer be sold by Placid Moon Coffee.
- (C) It is more expensive than other types of coffee.
- (D) It has a stronger flavor than other blends.

Ta thấy các thông tin về Misty Heights Blend như việc nó là hàng bán chạy nhất (Bags of whole-bean Misty Heights Blend were a top seller) và là bằng chứng việc nó chính là sản phẩm được nhắc đến trong e-mail với sản phẩm nguyên hạt vừa được giới thiệu tháng rồi (I'm pleased with the strong sales of the **new whole-bean product we introduced last month**), vậy A là phương án chính xác.

179. Điều gì được gợi ý về Misty Heights Blend?

- (A) Nó đã được cung cấp lần đầu tiên vào tháng ba.**
- (B) Nó sẽ không còn được bán bởi Placid Moon Coffee
- (C) Nó đắt hơn các loại cà phê khác.
- (D) Nó có hương vị mạnh hơn các hỗn hợp khác.

180. What is most likely true about Ms. Lin?

- (A) She agreed to take on an added responsibility.
- (B) She requested a new espresso maker from Mr. Harris.
- (C) She recommended products to Mr. Asakawa.**
- (D) She renovated the employee lounge.

Các phương án A, B và C đều không được nhắc đến trong bài, chỉ có phương án C được nhắc đến trong e-mail (This expansion of our business is all thanks to you, since **you introduced Mr. Asakawa to our coffee not long ago.**), vậy C là phương án đúng.

180. Điều gì rất có thể đúng về cô Lin?

- (A) Cô ấy đồng ý nhận thêm một trách nhiệm.
- (B) Cô ấy đã yêu cầu một máy pha cà phê mới từ ông Harris.
- (C) Cô ấy giới thiệu sản phẩm cho ông Asakawa.**
- (D) Cô ấy đã cải tạo phòng chờ của nhân viên.



<p>Audition for a TV Baking Show DUNMORE, PA- Think you have what it takes to be the next baking star? Get your cake pans and pastry brushes ready because the popular baking competition show, Toni 's Baking Ace, has just scheduled auditions for its fifth season!</p> <p>Toni's Baking Ace has become a huge TV hit since it premiered five years ago. The show is named for its celebrated host, pastry chef Adrianna Toni. Long before becoming a TV celebrity, she founded multinational bakery chain TKL Creations and published Dolce Dancing, a dessert cookbook that has become a classic. If you are an amateur baker, that is, if you have never baked as part of a business, you stand a chance of appearing on Toni 5- Baking Ace. The first step is to complete an online application. The show's producers will select about 50 promising candidates and send each an invitation for an in-person interview. Those who make it through this first round will attend an intensive two-day baking audition in front of the TV judges. From this audition, sixteen lucky finalists will be selected as participants to compete for the Baking Ace title! Have your baked goods always impressed your family and friends? Do not hesitate to submit your application-and get baking!</p>	<p>Buổi thử giọng cho chương trình nướng bánh trên TV DUNMORE, PA- Bạn nghĩ rằng mình có những gì cần có để trở thành ngôi sao làm bánh tiếp theo? Chuẩn bị sẵn chảo làm bánh và bàn chải phết vì chương trình thi làm bánh nổi tiếng, Tony's Baking Ace, vừa lên lịch thử vai cho mùa thứ năm!</p> <p>Toni Baking's Ace đã trở thành một thành công trên TV lớn kể từ khi nó được công chiếu năm năm trước. Chương trình được đặt tên theo người dẫn chương trình nổi tiếng của nó, đầu bếp bánh ngọt Adrianna Toni. Rất lâu trước khi trở thành người nổi tiếng trên truyền hình, cô đã thành lập chuỗi cửa hàng bánh đa quốc gia TKL Creations và xuất bản Dolce Dancing, một cuốn sách nấu món tráng miệng đã trở thành kinh điển. Nếu bạn là một thợ làm bánh nghiệp dư, nghĩa là, nếu bạn chưa bao giờ nướng bánh như một phần của việc kinh doanh, thì bạn có cơ hội xuất hiện trên Toni's Baking Ace. Bước đầu tiên là hoàn thành việc nộp đơn trực tuyến. Các nhà sản xuất của chương trình sẽ chọn khoảng 50 ứng cử viên đầy triển vọng và gửi từng lời mời cho một cuộc phỏng vấn trực tiếp. Những người lọt vào vòng đầu tiên này sẽ tham dự buổi thử giọng chuyên sâu kéo dài hai ngày trước các giám khảo truyền hình. Từ buổi thử giọng này, mười sáu người vào chung kết may mắn sẽ được chọn làm người tham gia để cạnh tranh cho danh hiệu Baking Ace!</p> <p>Các món bánh nướng của bạn có luôn gây ấn tượng với gia đình và bạn bè của bạn? Đừng ngần ngại nộp đơn của bạn - và được nướng bánh!</p>
<p>Name: Dennis Farah Phone: 414-555-0112 E-mail: dfarah@chemail.com • Current Occupation: I have been working as a high school chemistry teacher for the past nine years. • When did you begin to bake, and how did you learn? I started baking with my father when I was five years old. He loved to bake for family and friends, and I became his kitchen assistant. I can remember researching cooking techniques, watching baking shows, and developing some of my own recipes. • Do you have a specialty item? Pies, especially because I like to experiment with new pie filling.</p>	<p>Tên: Dennis Farah Điện thoại: 414-555-0112 E-mail: dfarah@chemail.com • Nghề nghiệp hiện tại: Tôi đã làm việc như một giáo viên hóa học ở trường trung học trong chín năm qua. • Khi nào bạn bắt đầu nướng bánh, và bạn đã học như thế nào? Tôi bắt đầu làm bánh với cha tôi khi tôi lên năm tuổi. Ông ấy thích nướng bánh cho gia đình và bạn bè, và tôi trở thành trợ lý bếp của anh ấy. Tôi có thể nhớ nghiên cứu kỹ thuật nấu ăn, xem chương trình làm bánh và phát triển một số công thức nấu ăn của riêng tôi. • Bạn có một món đặc biệt nào không? Bánh nướng, đặc biệt là vì tôi thích thử nghiệm với nhân bánh mới.</p>



• **Why do you want to be on the show?**

I am passionate about baking. I have been watching Toni's Baking Ace since it first aired, and it has greatly increased my own skills, as I have tried out many top recipes that I've seen on the show: Last week a friend heard about this audition, and she persuaded me to submit an application.

• **Have you ever marketed and sold any baked goods?**

My formal baking experience amounts to donating cupcakes to be sold at our school's annual Christmas sale to support the school's sports programs.

Please upload a 60-second video introducing yourself and showing a baked creation of yours. Go to the Video tab to upload your video.

• **Tại sao bạn muốn tham gia chương trình?**

Tôi đam mê làm bánh. Tôi đã xem Toni's Baking Ace kể từ khi nó được phát sóng lần đầu tiên và nó đã tăng cường kỹ năng của tôi rất nhiều, vì tôi đã thử nhiều công thức hàng đầu mà tôi đã thấy trong chương trình: Tuần trước, một người bạn đã nghe nói về buổi thử giọng này, và cô ấy đã thuyết phục tôi nộp đơn

• **Bạn đã bao giờ tiếp thị và bán bất kỳ sản phẩm nướng nào chưa?**

Kinh nghiệm làm bánh chính thức của tôi là quyên góp bánh cupcake được bán trong dịp bán hàng Giáng sinh hàng năm của trường chúng tôi để hỗ trợ các chương trình thể thao của trường.

Vui lòng tải lên video dài 60 giây giới thiệu về bản thân và hiển thị một sáng sản phẩm bánh nướng của bạn. Chuyển đến tab Video để tải video của bạn lên.

181. What does the article indicate about Toni's Baking Ace?

- (A) It accepts teenagers as contestants.
- (B) It often selects international participants.
- (C) It awards prize money to winners.
- (D) It is hosted by a famous author.**

Các phương án A, B và C đều không được nhắc đến trong bài đọc, chỉ có D được thể hiện qua việc người dẫn chương trình, Adriana Toni, đã xuất bản 1 cuốn sách nổi tiếng (**published Dolce Dancing, a dessert cookbook that has become a classic.**), vậy D là phương án đúng.

182. In the article, the word "hit" in paragraph 2, line 2, is closest in meaning to

- (A) success**
- (B) impact
- (C) expense
- (D) encouragement

"hit" ở đây chỉ 1 thành công vang dội đối với chương trình TV này nên chỉ phương án A là có nghĩa phù hợp nhất.

183. What requirement is mentioned in the online application?

- (A) Signing a contract
- (B) Passing a baking speed competition
- (C) Including an introductory video**
- (D) Participating in a past contest

Ở cuối đơn trực tuyến có yêu cầu 1 video giới thiệu bản thân (Please upload a **60-second video introducing yourself** and showing a baked creation of yours.), vậy C là phương án đúng.

184. What does Mr. Farah state in his application?

- (A) He has a kitchen assistant.
- (B) He is an educator.**
- (C) He has never watched the show.
- (D) His father will soon appear on the show.

181. Bài báo chỉ ra điều gì về Baking Ace của Toni's?

- (A) Nó chấp nhận thanh thiếu niên là thí sinh.
- (B) Nó thường chọn người tham gia quốc tế.
- (C) Nó thưởng tiền thưởng cho người chiến thắng.
- (D) Nó được dẫn chương trình bởi một tác giả nổi tiếng.**

Các phương án A, B và C đều không được nhắc đến trong bài đọc, chỉ có D được thể hiện qua việc người dẫn chương trình, Adriana Toni, đã xuất bản 1 cuốn sách nổi tiếng (**published Dolce Dancing, a dessert cookbook that has become a classic.**), vậy D là phương án đúng.

182. Trong bài viết, từ "hit" trong đoạn 2, dòng 2, có nghĩa gần nhất với

- (A) Thành công**
- (B) tác động
- (C) chi phí
- (D) khuyến khích

183. Yêu cầu nào được đề cập trong nộp đơn trực tuyến?

- (A) Ký hợp đồng
- (B) Vượt qua một cuộc thi về tốc độ nướng bánh
- (C) Bao gồm một video giới thiệu**
- (D) Tham gia một cuộc thi trong quá khứ

184. Ông Farah nói gì trong đơn của mình?

- (A) Anh ấy có một trợ lý bếp.
- (B) Ông là một nhà giáo dục.**
- (C) Anh ấy chưa bao giờ xem chương trình.
- (D) Cha anh sẽ sớm xuất hiện trong chương trình.



Ông ấy đã nói mình là 1 giáo viên dạy hóa ở trường trung học (I have been working as a **high school chemistry teacher** for the past nine years.), vậy B là phương án đúng.

185. Why most likely does Mr. Farah give details about an annual event?

- (A) To show how popular his baking is
- (B) To indicate he is familiar with contests
- (C) **To provide evidence that he is not a professional baker**
- (D) To prove he can bake with limited equipment

185. Tại sao nhiều khả năng ông Farah cung cấp chi tiết về một sự kiện hàng năm?

- (A) Để cho thấy việc nướng bánh của anh ấy phổ biến đến mức nào
- (B) Để cho biết anh ấy quen thuộc với các cuộc thi
- (C) **Để cung cấp bằng chứng rằng anh ta không phải là một thợ làm bánh chuyên nghiệp**
- (D) Để chứng minh anh ta có thể nướng với thiết bị hạn chế

Thông tin về sự kiện hàng năm có nói ông ấy quyên góp bánh cupcakes (**donating cupcakes** to be sold at our school's annual Christmas sale to support the school's sports programs.). nghĩa là không vì mục đích kinh doanh, đúng theo yêu cầu của cuộc thi là phải là 1 người làm bánh nghiệp dư, không nướng bánh như 1 hình thức kinh doanh (If you are an **amateur baker**, that is, if you have **never baked as part of a business**, you stand a chance of appearing on Toni 5• Baking Ace.)

<https://www.lanarktheater.org/advertise>

Advertise with Lanark Theater!

When you place an advertisement in our printed programs, your business will be seen by 256 thousands of our patrons. Our upcoming season has just been announced, and we have an exciting lineup of theater, music, and dance groups that will perform throughout the year. You can feature your business in our programs for a full year or a partial year and also choose the size of your advertisement. The basic advertising options are as follows.

Description	Full Page	Half Page	Quarter Page
Full year (12 months)	\$4,165	\$2,200	\$1,700
Half year (6 months)	\$2,550	\$1,120	\$780
Quarter year (3 months)	\$1,330	\$760	\$440
One-time advertisement	\$440	\$300	\$150

Keep in mind that full-year advertisers receive a special discount card that is good for 15% off tickets for any Lanark Theater event for the duration of the advertising contract!

To get started, submit an advertisement request form. We will contact you to help you select the most suitable advertising package. The request form can be found at

<https://www.lanarktheater.org/ad> Advertising

Quảng cáo với Nhà hát Lanark!

Khi quý vị đặt quảng cáo trong các chương trình ấn phẩm của chúng tôi, doanh nghiệp của quý vị sẽ được 256 nghìn khách hàng quen thuộc của chúng tôi nhìn thấy. Thời gian sắp tới của chúng tôi vừa được công bố, và chúng tôi có một loạt các nhóm kịch, nhạc và nhảy thú vị sẽ biểu diễn trong suốt cả năm. Quý vị có thể giới thiệu doanh nghiệp của mình trong các chương trình của chúng tôi trong cả năm hoặc một phần năm và cũng có thể chọn quy mô quảng cáo. Các lựa chọn quảng cáo cơ bản như sau.

Mô tả	Cả trang	Nửa trang	Một phần tư trang
Cả năm (12 tháng)	\$4,165	\$2,200	\$1,700
Nửa năm (6 tháng)	\$2,550	\$1,120	\$780
¼ năm (3 tháng)	\$1,330	\$760	\$440
Quảng cáo 1 lần	\$440	\$300	\$150

Hãy nhớ rằng các đơn vị chọn quảng cáo cả năm nhận được một thẻ giảm giá đặc biệt để giảm 15% vé cho bất kỳ sự kiện Nhà hát Lanark nào trong suốt thời gian hợp đồng quảng cáo!

Để bắt đầu, hãy gửi một mẫu yêu cầu quảng cáo. Chúng tôi sẽ liên hệ với quý vị để giúp chọn gói quảng cáo phù hợp nhất. Mẫu yêu cầu có thể được tìm thấy tại



www.lanarktheater.org/advertisement-request.	www.lanarktheater.org/adSpaceement-request.
<p>Lanark Theater Advertisement Request Form Name: Louise Sanderson E-mail: l.sanderson@stanmorebistro.com Phone: 716-555-0145 Company: Stanmore Bistro Have you advertised with us before? No How did you learn about this advertising opportunity? I frequently see performances at Lanark Theater. Not too long ago, I noticed that a friend's business is being advertised in your programs. He is the owner of Braedale Apparel, and he has highly recommended that I advertise my own business in your program as well. I certainly think that Lanark Theater patrons would enjoy dining at my bistro! What type of advertisement are you interested in? Full year __ Half year <u>X</u> Quarter year __ One-time __ Not sure __ What is your maximum budget? \$850</p>	<p>Nhà hát Lanark Mẫu yêu cầu quảng cáo Tên: Louise Sanderson E-mail: l.sanderson@stanmorebistro.com Điện thoại: 716-555-0145 Công ty: Stanmore Bistro Quý vị đã quảng cáo với chúng tôi trước đây? Không Quý vị đã tìm hiểu về cơ hội quảng cáo này như thế nào? Tôi thường xuyên xem các buổi biểu diễn tại Nhà hát Lanark. Cách đây không lâu, tôi chú ý rằng doanh nghiệp của một người bạn đang được quảng cáo trong chương trình ở đây. Anh ấy là chủ sở hữu của công ty Trang phục Braedale, và anh ấy rất khuyến khích tôi quảng cáo doanh nghiệp của mình trong chương trình của quý vị. Tôi chắc chắn nghĩ rằng những khách hàng quen của Nhà hát Lanark sẽ thích ăn tối tại quán rượu của tôi! Loại quảng cáo nào bạn quan tâm? Cả năm __ Nửa năm <u>X</u> Quý một năm __ Một lần __ Không chắc chắn __ Ngân sách tối đa của quý vị là gì? \$ 850</p>
<p>To: Maciej Ritchie <m.ritchie@braedaleapparel.com> From: Rosa Chokphel <rosa.chokphel@lanarktheater.org> Subject: Advertisement renewal Date: December 13 Dear Mr. Ritchie, Thank you for renewing Braedale Apparel's advertisement package for the upcoming season. You are once again confirmed for a quarter-page advertisement for the full year. We at Lanark Theater could not fulfill our mission of offering the community rich and thought-provoking artistic performances without the help of local businesses like yours! We also want to thank you for your recent referral. Because of your recommendation, Louise Sanderson will be advertising in our programs. Your support is greatly appreciated! All the best, Rosa Chokphel Marketing Associate, Lanark Theater</p>	<p>Đến: Maciej Ritchie <m.ritchie@braedalimarel.com> Từ: Rosa Chokphel <rosa.chokphel@lanarktheater.org> Chủ đề: Đổi mới quảng cáo Ngày: 13 tháng Mười Hai Gửi ông Ritchie, Cảm ơn ông đã gia hạn gói quảng cáo của Braedale cho thời gian sắp tới. Ông một lần nữa được xác nhận cho quảng cáo một phần tư trang cho cả năm. Chúng tôi tại Nhà hát Lanark không thể hoàn thành sứ mệnh mang đến cho cộng đồng những buổi biểu diễn nghệ thuật phong phú và kích thích tư duy mà không có sự giúp đỡ của các doanh nghiệp địa phương như ông! Chúng tôi cũng muốn cảm ơn ông vì lần giới thiệu gần đây. Nhờ lời giới thiệu, Louise Sanderson sẽ quảng cáo trong các chương trình của chúng tôi. Hỗ trợ của ông được đánh giá rất cao! Lời chúc tốt nhất Rosa Chokphel Chuyên viên tiếp thị, Nhà hát Lanark</p>

186. What is the purpose of the Web page?

- (A) To promote upcoming shows
(B) To review recent performances

186. Mục đích của trang web là gì?

- (A) Để quảng cáo các chương trình sắp tới
(B) Để bình luận các buổi biểu diễn gần đây



(C) To announce advertising opportunities

(D) To profile the lineup of performers

Câu C là đáp án đúng vì ta thấy bảng giá quảng cáo và lời giới thiệu về chương trình quảng cáo tại nhà hát (When you *place an advertisement in our printed programs*).

187. What is mentioned about Lanark Theater?

(A) It offers a variety of artistic performances.

(B) It advertises in a local newspaper.

(C) It has only recently opened.

(D) It features performances exclusively from local groups.

Câu A là đáp án đúng vì trang web giới thiệu là có đội ngũ kịch, nhạc và nhảy nên rất đa dạng (we have an *exciting lineup of theater, music, and dance groups*).

188. What type of business does Ms. Sanderson own?

(A) An advertising company

(B) A clothing store

(C) A theater

(D) A restaurant

Cô Sandersons giới thiệu doanh nghiệp của mình là nơi ăn uống (I certainly think that Lanark Theater patrons would *enjoy dining at my bistro*) với “bistro” và “restaurant” là tương tự nên câu D là đáp án đúng.

189. What advertisement option will Ms. Sanderson most likely purchase?

(A) A full-page advertisement

(B) A half-page advertisement

(C) A quarter-page advertisement

(D) A one-time advertisement

Cô Sandersons muốn đặt quảng cáo nửa năm với ngân sách là 850 đô, mà theo bảng giá thì mức giá đó gần với của quảng cáo ¼ trang nên câu C là đáp án đúng.

190. What is suggested about Mr. Ritchie?

(A) He is a co-owner at Stanmore Bistro.

(B) He will receive discounted tickets.

(C) He has upgraded his advertising package.

(D) He prefers music performances to dance performances.

Câu B là đáp án đúng, vì theo như email thì ông ấy đặt tiếp gói quảng cáo ¼ trang cho cả năm (You are once again confirmed for a quarter-page advertisement *for the full year*), và theo như thông báo thì việc đó đồng nghĩa với việc nhận vé giảm giá 15% cho sự kiện nhà hát (Keep in mind that *full-year advertisers* receive a *special discount card that is good for 15% off tickets*).

(C) Thông báo cơ hội quảng cáo

(D) Để đưa thông tin hồ sơ đội hình của người biểu diễn

Câu C là đáp án đúng vì ta thấy bảng giá quảng cáo và lời giới thiệu về chương trình quảng cáo tại nhà hát (When you *place an advertisement in our printed programs*).

187. Điều gì được đề cập về Nhà hát Lanark?

(A) Cung cấp một loạt các buổi biểu diễn nghệ thuật.

(B) Quảng cáo trên một tờ báo địa phương.

(C) Chỉ mới mở gần đây.

(D) Cung cấp biểu diễn độc quyền từ các nhóm địa phương.

Câu A là đáp án đúng vì trang web giới thiệu là có đội ngũ kịch, nhạc và nhảy nên rất đa dạng (we have an *exciting lineup of theater, music, and dance groups*).

188. Cô Sanderson sở hữu loại hình kinh doanh nào?

(A) Công ty quảng cáo

(B) Cửa hàng quần áo

(C) Nhà hát

(D) Nhà hàng

Cô Sandersons giới thiệu doanh nghiệp của mình là nơi ăn uống (I certainly think that Lanark Theater patrons would *enjoy dining at my bistro*) với “bistro” và “restaurant” là tương tự nên câu D là đáp án đúng.

189. Cô Sanderson sẽ có thể đặt lựa chọn nào nhất?

(A) Quảng cáo toàn trang

(B) Quảng cáo nửa trang

(C) Quảng cáo một phần tư trang

(D) Quảng cáo một lần

Cô Sandersons muốn đặt quảng cáo nửa năm với ngân sách là 850 đô, mà theo bảng giá thì mức giá đó gần với của quảng cáo ¼ trang nên câu C là đáp án đúng.

190. Điều gì nói về ông Ritchie?

(A) Ông là đồng sở hữu tại Stanmore Bistro.

(B) Ông ấy sẽ nhận được vé giảm giá.

(C) Ông ấy đã nâng cấp gói quảng cáo của mình.

(D) Ông ấy thích biểu diễn âm nhạc hơn là biểu diễn khiêu vũ.

Câu B là đáp án đúng, vì theo như email thì ông ấy đặt tiếp gói quảng cáo ¼ trang cho cả năm (You are once again confirmed for a quarter-page advertisement *for the full year*), và theo như thông báo thì việc đó đồng nghĩa với việc nhận vé giảm giá 15% cho sự kiện nhà hát (Keep in mind that *full-year advertisers* receive a *special discount card that is good for 15% off tickets*).

<http://www.cheverlyartmuseum.com>

Home About Exhibits **Summer Program** Contact
After viewing our world-class art exhibits, come and enjoy some free music during Cheverly Art Museum's

<http://www.cheverlyartmuseum.com>

Trang chủ Giới thiệu Triển lãm Chương trình hè Liên hệ
Sau khi xem triển lãm nghệ thuật đẳng cấp thế giới của chúng tôi, hãy đến thưởng thức âm nhạc miễn phí trong



<p>tenth annual Summer Concert Series. From July 14 through August 4, musical performances will be held either on our Atrium Stage near the main entrance or on our Chillum Stage in the outdoor plaza. Concerts are held from 7-9 P.M. Tickets are \$10 in advance or \$15 at the door, if still available.</p> <p>July 14 Atrium Stage Local trio Killaloe Sounds will start our series off with lively traditional Irish music.</p> <p>July 21 Atrium Stage Renowned jazz pianist Lillian Cathey will play soulful songs from her Keyboard Sway recording, which has been a best seller for over five years.</p> <p>July 28 Chillum Stage The nationally renowned Tulia Stampers play traditional American folk music. The performance will feature Rhianon Lewis on lead vocals, Hector Freeman on banjo, Lynn Truman on mandolin, and Wyatt Davenport on fiddle.</p> <p>August 4 Chillum Stage The Hennessy String Quartet will play selections from their recent recording, Summertime Classics.</p>	<p>chuỗi Hòa nhạc Mùa hè thường niên lần thứ mười của Bảo tàng Nghệ thuật Cheverly. Từ ngày 14 tháng Bảy đến ngày 4 tháng Tám, các buổi biểu diễn âm nhạc sẽ được tổ chức trên Sân khấu Atrium gần lối vào chính hoặc trên Sân khấu Chillum ở quảng trường ngoài trời. Buổi hòa nhạc được tổ chức từ 7-9 giờ tối. Giá vé là 10 đô la khi đặt trước hoặc 15 đô bán tại cửa, nếu vẫn còn vé.</p> <p>Ngày 14 tháng Bảy Sân Khấu Atrium Bộ ba địa phương Killaloe Sounds sẽ bắt đầu loạt chương trình của chúng tôi với âm nhạc truyền thống Ailen sống động.</p> <p>Ngày 21 tháng Bảy Sân Khấu Atrium Nghệ sĩ piano jazz nổi tiếng Lillian Cathey sẽ biểu diễn những bài hát có hồn từ bản thu âm Keyboard Sway của cô, bán chạy nhất trong hơn năm năm.</p> <p>Ngày 28 tháng Bảy Sân khấu Chillum Đàn nhạc Tulia Stampers nổi tiếng trên toàn quốc biểu diễn nhạc dân gian truyền thống của Mỹ. Buổi biểu diễn sẽ có Rhianon Lewis là giọng ca chính, Hector Freeman chơi banjo, Lynn Truman chơi măng cầm và Wyatt Davenport trên vĩ cầm.</p> <p>Ngày 4 tháng tám Sân khấu Chillum Bộ tứ Hennessy String Quartet sẽ biểu diễn chọn lọc từ bản thu gần đây của họ, Summertime Classics (Cổ điển mùa hè).</p>
<p>To: Rhianon Lewis <rhianon.lewis@tgd.com> From: James Sabo <j.sabo@cheverlyartmuseum.com> Subject: Summer concert performance Date: July 17 Dear Ms. Lewis: I am the program coordinator for the Cheverly Art Museum. We are so excited to have you perform with us this season. Our concerts are always well received and well attended. Please note that we run a sound check onstage an hour before each performance to make sure that all equipment is working properly, so we recommend that musicians arrive by at least two hours before the scheduled start time. Also, if you or your bandmates need tickets for friends or family members, please let me know, and I will be happy to coordinate it. Tickets are no longer available, but we have a few seats reserved that I can offer you. I look forward to meeting you! Sincerely, James Sabo</p>	<p>Đến: Rhianon Lewis <rhianon.lewis@tgd.com> Từ: James Sabo <j.sabo@cheverlyartmuseum.com> Chủ đề: Buổi biểu diễn mùa hè Ngày: 17 tháng Bảy Gửi cô Lewis: Tôi là điều phối viên chương trình cho Bảo tàng Nghệ thuật Cheverly. Chúng tôi rất vui mừng khi có cô biểu diễn cùng chúng tôi trong thời gian này. Các buổi hòa nhạc của chúng tôi luôn được đón nhận và có nhiều lượt tham dự. Xin lưu ý rằng chúng tôi triển khai kiểm tra âm thanh trên sân khấu một giờ trước mỗi buổi biểu diễn để đảm bảo tất cả các thiết bị đều hoạt động tốt, nên chúng tôi khuyến nghị các nhạc sĩ nên đến ít nhất hai giờ trước thời gian bắt đầu dự kiến. Đồng thời, nếu cô hoặc bạn bè cần vé cho bạn bè hoặc thành viên gia đình, hãy cho tôi biết, và tôi sẽ rất vui lòng phối hợp. Vé không còn nữa, nhưng chúng tôi có một vài chỗ dành riêng mà tôi có thể cung cấp cho cô. Tôi mong được gặp cô! Trân trọng,</p>



Program Coordinator, Cheverly Art Museum	James Sabo Điều phối viên chương trình, Bảo tàng nghệ thuật Cheverly
To: James Sabo <j.sabo@cheverli:artmuseum.com> From: Rhianon Lewis <rhianon.lewis@tgd.com> Subject: RE: Summer concert performance Date: 1 July 17 Hi, James, Thanks for the information. I will be driving with the group from Arlington, so we are all set for transportation. We plan to arrive at 5:30 p.m. On a separate matter, I hope it is not too late to request a change in venue. I came to see the July 14 performance, and the group that performed then showed a video on the screen behind them as they played. My group also has images and videos that we would like to display during our performance. I've spoken with the stage manager, and he said that our scheduled space would not allow for such a setup. While these elements are not a necessary part of our show, our audiences have found them to be very powerful; thus, we would love to incorporate them if we can. Thank you, Rhianon	Đến: James Sabo <j.sabo@cheverli:artmuseum.com> Từ: Rhianon Lewis <rhianon.lewis@tgd.com> Chủ đề: RE: Buổi biểu diễn hòa nhạc mùa hè Ngày: 17 tháng Bảy Chào James, Cảm ơn vì thông tin. Tôi sẽ lái xe với nhóm từ Arlington, vì vậy tất cả chúng tôi đều chuẩn bị cho việc vận đi lại. Chúng tôi dự định đến lúc 5:30 chiều. Về một vấn đề riêng biệt, tôi hy vọng không quá muộn để yêu cầu thay đổi địa điểm. Tôi đến để xem buổi biểu diễn ngày 14 tháng Bảy và nhóm biểu diễn sau đó đã chiếu một đoạn video trên màn hình phía sau họ khi họ chơi. Nhóm của tôi cũng có hình ảnh và video mà chúng tôi muốn chiếu trong buổi biểu diễn của chúng tôi. Tôi đã nói chuyện với người quản lý sân khấu và anh ấy nói rằng không gian theo lịch trình của chúng tôi sẽ không cho phép thiết lập như vậy. Mặc dù các yếu tố này không phải là một phần cần thiết trong buổi biểu diễn của chúng tôi, khán giả của chúng tôi cảm thấy chúng rất mạnh mẽ; nên chúng tôi rất thích kết hợp chúng nếu có thể. Cảm ơn anh, Rhianon

191. What does the Web page indicate about the concert series?

- (A) It is held every year.
- (B) It focuses on classical music.
- (C) It is open only to museum members.
- (D) It is organized by a well-known artist

Câu A là đáp án đúng, vì theo như trang web thì đây là hòa nhạc thường niên (enjoy some free music during Cheverly Art Museum's tenth **annual** Summer Concert Series) tức mỗi năm tổ chức 1 lần.

192. According to the Web page, what act has recently recorded music?

- (A) Killaloe Sounds
- (B) Lillian Cathey
- (C) The Tulia Stampers
- (D) The Hennessy String Quartet

Câu D là đáp án đúng vì trang web giới thiệu Hennessy String Quartet sẽ biểu diễn bản nhạc vừa được thu của họ (The Hennessy String Quartet will play selections from their **recent recording**).

193. What is suggested about the Tulia Stampers concert?

191. Trang web nói gì về chuỗi hòa nhạc?

- (A) Được tổ chức hàng năm.
- (B) Tập trung vào âm nhạc cổ điển.
- (C) Chỉ dành cho các thành viên bảo tàng.
- (D) Được tổ chức bởi một nghệ sĩ nổi tiếng

192. Theo trang web thì nghệ sĩ nào gần đây đã tiến hành ghi âm?

- (A) Âm thanh Killaloe
- (B) Lillian Cathey
- (C) Tulia Stampers
- (D) Bộ tứ Hennessy String Quartet

193. Điều gì nói về buổi hòa nhạc của Tulia Stampers?

- (A) Đã được bán hết.



(A) It has already sold out.

(B) It will begin two hours early.

(C) It will feature a local guest musician.

(D) It has been moved to a different date.

Cô Lewis là ca sĩ chính của Tulia Stompers, và trong email gửi cô ấy thì đã hết vé cho chương trình của nhóm nhạc này (Tickets are no longer available) nên câu A là đáp án đúng.

(B) Sẽ bắt đầu sớm hai giờ.

(C) Sẽ có một nghệ sĩ khách mời địa phương.

(D) Đã được dời đến một ngày khác.

194. According to the first e-mail, why should musicians arrive early?

(A) To find parking

(B) To sign a contract

(C) To test sound equipment

(D) To select a stage manager

Câu C là đáp án đúng vì trong email đề cập đến việc kiểm tra thiết bị âm thanh trước 2 giờ (...*run a sound check onstage ... to make sure that all equipment is working properly, ... musicians arrive by at least two hours before the scheduled start time*).

194. Theo e-mail đầu tiên thì tại sao nghệ sĩ nên đến sớm?

(A) Để tìm chỗ đậu xe

(B) Ký hợp đồng

(C) Để kiểm tra thiết bị âm thanh

(D) Để chọn người quản lý sân khấu

195. What is indicated about Ms. Lewis?

(A) She recorded a song with Lillian Cathey.

(B) She has requested transportation to Cheverly Art Museum.

(C) She has never used video in her performance before.

(D) She attended a performance by Killaloe Sounds.

195. Điều gì nói về cô Lewis?

(A) Cô ấy đã thu âm một bài hát với Lillian Cathey.

(B) Cô ấy đã yêu cầu chở đến Bảo tàng Nghệ thuật Cheverly.

(C) Cô ấy chưa bao giờ sử dụng video trong màn trình diễn của mình trước đây.

(D) Cô ấy đã tham dự một buổi biểu diễn của Killaloe Sounds.

Câu D là đáp án đúng vì cô Lewis đề cập đến việc đến buổi biểu diễn vào 14 tháng Bảy (I came to see the *July 14 performance*) mà theo lịch đó là của nhóm nhạc Killaloe Sounds.

Business Outlook Monthly

Articles in the March Issue:

The Right Candidates Page 11

Spot the applicant that will make a difference. Doug Tenor spoke with four managers about their approach to interviewing.

The Right Questions Page 27

How do the big international corporations look for new employees? Lilly Zimble visits three of the biggest HR departments in the world to see what goes into job postings and recruiting.

Being There Page 38

Gina Pimentel looks at the strengths and weaknesses of virtual conferencing. What is the future for distance meetings, and is this what we want? While useful for brief meetings, will they ever excel for longer interactions? Surprisingly, some studies show that virtual conferencing has little effect on employee engagement.

Nguyệt san Business Outlook Monthly

Các bài viết trong kỳ tháng 3:

Các ứng cử viên phù hợp Trang 11

Phát hiện ứng cử viên sẽ làm ra sự khác biệt. Doug Tenor đã trò chuyện với bốn quản lý về phương thức phỏng vấn của họ.

Câu hỏi đúng Trang 27

Làm thế nào để các tập đoàn quốc tế lớn tìm kiếm nhân viên mới? Lilly Zimble đến ba trong số các phòng nhân sự lớn nhất trên thế giới để xem những gì diễn ra khi đăng việc và tuyển dụng.

Hiện diện tại đó Trang 38

Gina Pimentel xem xét những điểm mạnh và điểm yếu của hội nghị kỹ thuật số. Tương lai cho các cuộc họp từ xa là gì, và đây có phải là những gì chúng ta muốn? Mặc dù hữu ích cho các cuộc họp ngắn, liệu chúng có bao giờ tốt cho các tương tác thời lượng dài hơn không?



<p>Benefits of the Phrase Book Page 44 Melissa Dyson shares tips on communicating with locals when conducting business abroad. Clients warm to visitors who make the effort to learn some of their language.</p> <p>Extended Stay Page 52 Greg McDaniel went to five hotels in five weeks to experience their extended-stay options. He details each hotel's pros and cons.</p>	<p>Đáng ngạc nhiên là một số nghiên cứu cho thấy hội nghị kỹ thuật số ít ảnh hưởng đến sự tham gia của nhân viên.</p> <p>Lợi ích của Sách về cụm từ Trang 44 Melissa Dyson chia sẻ những lời khuyên về giao tiếp với người dân địa phương khi tiến hành kinh doanh tại nước ngoài. Khách hàng tiếp nhận nồng nhiệt đối với những du khách nước ngoài nỗ lực học ngôn ngữ của họ.</p> <p>Ở lại lâu hơn Trang 52 Greg McDaniel đã đến năm khách sạn trong năm tuần để trải nghiệm các lựa chọn ở lại dài hạn của họ. Ông đưa ra chi tiết từng ưu và nhược điểm của mỗi khách sạn.</p>
<p>http://www.farolgrandehotel.com/updates The Farol Grande Hotel- Updates We recently learned that we were reviewed in the March issue of Business Outlook Monthly magazine! The review was performed by an "undercover operation"-the reporter used a fictional name, posed as a regular guest, and stayed with us for five nights-so we didn't know he was here until we saw the article! Access the magazine here to read the thorough analysis of our facilities: http://www.bom.com/currentissues/march.</p>	<p>http://www.farolgrandehotel.com/cập nhật Khách sạn Farol Grande- Cập nhật Gần đây chúng tôi đã biết rằng chúng tôi đã được xem xét trên tạp chí nguyệt san Business Outlook Monthly! Việc xem xét được thực hiện trong một "chiến dịch bí mật" - phóng viên đã sử dụng một cái tên hư cấu, đóng giả làm khách thông thường và ở lại với chúng tôi trong năm đêm - vì vậy chúng tôi không biết anh ta ở đây cho đến khi chúng tôi xem bài báo! Truy cập tạp chí ở đây để đọc phân tích kỹ lưỡng về các cơ sở vật chất của chúng tôi: http://www.bom.com/civerseissues/march.</p>
<p>Business Outlook Monthly To the Editor: I read with interest Gina Pimentel's take on the status of videoconferencing and other virtual meeting technologies. Although I sympathize with the author's sentiment that video and conference calls are no real alternative to meetings in person, it seems to be the trend of the future. But even with recent technological advances, in my experience, videoconferences are most effective for short meetings such as status checks. When it comes to negotiations, however, there is nothing like face-to-face interactions. -Emre Osman</p>	<p>Triển vọng kinh doanh hàng tháng Gửi biên tập viên: Tôi đọc trong thích thú về việc Gina Pimentel tiếp nhận tình hình hội nghị truyền hình và các công nghệ họp kỹ thuật số khác. Mặc dù tôi đồng cảm với quan điểm của tác giả rằng các cuộc gọi video và hội nghị không phải là sự thay thế thực sự cho các cuộc họp trực tiếp, nhưng dường như đó là xu hướng của tương lai. Nhưng ngay cả với những tiến bộ công nghệ gần đây, theo kinh nghiệm của tôi, hội nghị truyền hình có hiệu quả nhất cho các cuộc họp ngắn như kiểm tra tình hình. Tuy nhiên, khi nói đến đàm phán, không có gì so được với tương tác trực tiếp. -Emre Osman</p>

196. How are the first two articles in the magazine similar?

- (A) Both discuss employee hiring practices.
- (B) Both focus on new uses of technology.
- (C) Both discuss how a new position is advertised.
- (D) Both critique negative interview behaviors

196. Hai bài báo đầu tiên trên tạp chí giống nhau ở điểm gì?

- (A) Cả hai thảo luận về phương pháp tuyển dụng nhân viên.
- (B) Cả hai đều tập trung vào việc sử dụng công nghệ mới.
- (C) Cả hai thảo luận về cách một vị trí mới được quảng cáo.



(D) Cả hai chỉ trích hành vi phỏng vấn tiêu cực

Hai bài báo trang 11 và 27 đều nói về phương thức tuyển dụng như “about their approach to interviewing” và “to see what goes into job postings and recruiting” nên câu A là đáp án đúng.

197. On what page is there advice for international travelers?

- (A) Page 11
- (B) Page 27
- (C) Page 38
- (D) Page 44**

Trang 44 đề cập đến việc giao tiếp với dân địa phương cho du khách (Clients warm to *visitors who make the effort to learn some of their language*) nên câu D là đáp án đúng.

197. Trang nào có lời khuyên cho khách du lịch quốc tế?

- (A) Trang 11
- (B) Trang 27
- (C) Trang 38
- (D) Trang 44**

198. According to the Web page, what did the reporter do?

- (A) He visited the hotel in March.
- (B) He hid his real identity.**
- (C) He canceled a reservation.
- (D) He arrived late at night.

Câu B là đáp án đúng vì trang web đề cập đến việc phóng viên đóng giả làm du khách với tên giả (the reporter *used a fictional name, posed as a regular guest*).

198. Theo trang Web, thì phóng viên đã làm gì?

- (A) Anh ấy đã đến khách sạn vào tháng Ba.
- (B) Anh ấy che giấu danh tính thực sự của mình.**
- (C) Anh ấy đã hủy đặt phòng.
- (D) Anh ấy đến muộn vào ban đêm.

199. Who stayed at the Farol Grande Hotel?

- (A) Mr. Tenor
- (B) Ms. Zimble
- (C) Ms. Dyson
- (D) Mr. McDaniel**

Greg McDaniel đã đến 5 khách sạn trong 5 tuần (*Greg McDaniel went to five hotels in five weeks to experience their extended-stay options*) và trong đó có khách sạn Farol Grande nên câu D là đáp án đúng.

199. Ai ở tại khách sạn Farol Grande?

- (A) Ông tenor
- (B) Cô Zimble
- (C) Bà Dyson
- (D) Ông McDaniel**

200. On what do Ms. Pimentel and Mr. Osman agree about virtual meetings?

- (A) They increase employee engagement.
- (B) They should be phased out in the future.
- (C) They should replace in-person meetings.
- (D) They work well for quick exchanges of information.**

Câu D là đáp án đúng vì theo như trong thư thì cô ấy đồng tình về việc họp kỹ thuật số chỉ ổn khi trao đổi ngắn gọn (videoconferences are *most effective for short meetings such as status checks*).

200. Cô Pimentel và ông Osman đồng ý gì về các cuộc họp ảo?

- (A) Chúng tăng sự tham gia của nhân viên.
- (B) Chúng sẽ bị loại bỏ trong tương lai.
- (C) Chúng nên thay thế các cuộc họp trực tiếp.
- (D) Chúng tốt cho việc trao đổi thông tin nhanh chóng.**